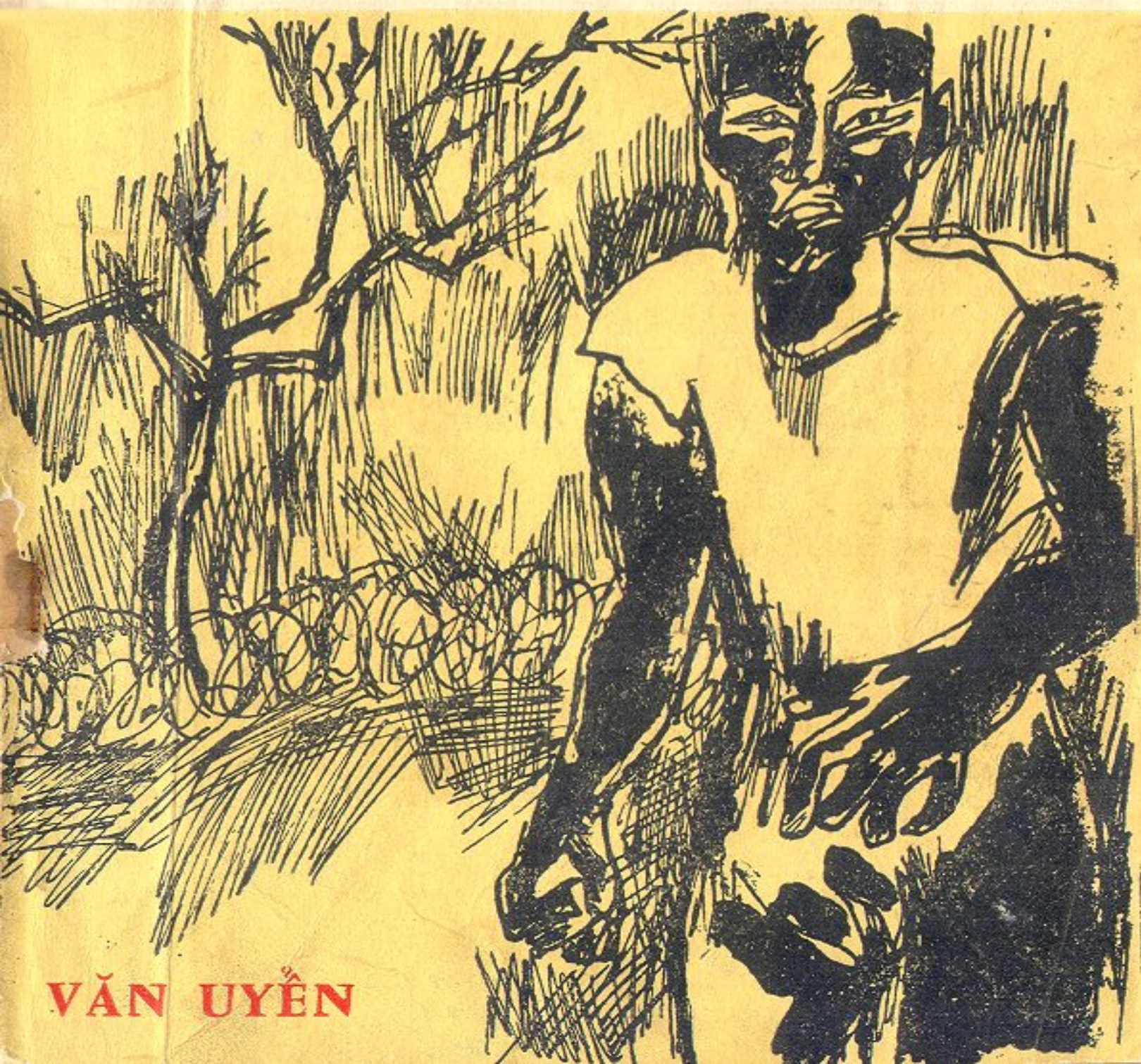


DƯƠNG-NGHIÊM-MẬU

GÀO THÉT



VĂN UYÊN

Dương Nghiễm Mậu

Gào Thét

VĂN UYÊN xuất bản 1969

vietmessenger.com

MỜ...

Thôi, thôi, ông hãy ngừng ngay lại, đừng đánh tôi nữa. Thôi, đừng đánh tôi nữa... để tôi khai, để tôi khai hết. Ông muốn tôi khai gì? tôi xin khai tất cả, tôi không giấu, tôi không chống cự nữa. Hãy tha cho tôi, hãy tha cho tôi, con lạy quan, con lạy quan lớn tha cho con, con xin khai, đừng đánh con nữa. Con xin khai, con lạy, lạy quan lớn, để cho con sống. Quan muốn gì cũng được nhưng xin cho con sống, cho con được sống dù thế nào.

Hãy tắt cho tôi ngọn đèn như lửa đỏ, như mặt trời này, hãy dứt bỏ những chiếc đinh ghim trên mười đầu ngón tay, trên mười đầu ngón chân, hãy dứt đi giúp tôi, những sợi dây điện trên cổ, trên tai, trên vú tôi. Tôi không muốn chết. Tôi không muốn chết. Hãy cắt bỏ cụm tóc tôi đang quấn trên xà, hãy ngưng đổ xăng, đổ nước mắt, nước đái, nước sôi vào miệng tôi, đừng treo tôi lên nữa, hãy dứt bỏ những cây đinh đóng bên sườn tôi vào ván tường. Hãy buông tha tôi. Hãy để tôi thở, tôi nhớ, hãy cho tôi sống và tôi xin khai, dù thế nào. Hãy để tôi sống dù làm tôi mọi, làm con chó, làm nô lệ, hãy để tôi sống.

Hãy tắt đi ngọn đèn như lửa đỏ, như mặt trời, hãy mang tôi ra khỏi căn nhà mờ những bức tường đen ma quái này, những bức tường hắc ám, những bức tường kẻ thù im lặng làm lì vây khốn thân thể, trí não tôi. Hãy cho tôi ra, hãy phá nó đi. Tôi muốn được sống dù thế nào.

Hãy để tôi lên một phút, một phút cho tôi nhớ lại, rồi tôi xin khai. Đừng hành hạ, đánh đập tôi nữa. Hãy để tôi nhớ tôi ở đâu, ở đâu. Đây là đâu? Tôi đã ở đây bao lâu? Tôi đã ở đây bao lâu? Mấy ngàn năm rồi? Mấy triệu năm rồi? Hay chỉ mấy giờ mấy phút? Ai? Những ai? Những đứa nào, thằng vào, bọn nào? Thôi tôi xin. Tôi xin tha tội. Ai đã bắt tôi ở đây, những đứa nào, bọn nào muốn tôi chết. Không xin ngài, xin quan lớn, cho tôi sống. Tôi xin khai tất cả, lạy quan. Bọn chúng mày là ai? là ai? Bọn súc vật, bọn quỷ dữ, bọn mọi rợ, chó má, bọn người. Bọn bay còn ai...) Thôi cho tôi sống, cho tôi sống, tôi lạy ngài, lạy quan lớn... không, xin cho tôi một phút để tôi nhớ lại, để

tôi khai với ngài. Đây là đâu? Ngài là ai? Sao hành hạ tôi? Sao đánh đập tôi? Sao chửi rủa tôi?

Hãy cho tôi xin một phút, để tôi nhớ. Để tôi khai. Tôi nhớ tôi là ai, là chó, là chim, là hổ, là báo, là rắn rết, sâu bọ, là người? Tôi ở đâu tới đây? Đây là đâu và rồi ra sao? Rồi ra sao?

Hãy để tôi nhớ ai sinh tôi ra và nuôi tôi sống. Một cục đá nào? Một thân cây nào? Một con heo nào, hay một người nào sinh ra? Cha tôi? Mẹ tôi? Anh em tôi? Bạn bè tôi? Để cho tôi nhớ rồi tôi khai và cho tôi được sống. Tôi muốn sống.

Hãy cho tôi một phút, biết mình là người, được sống là người để tôi khai. Thôi đừng đánh tập tôi nữa.

Tôi là ai. Tôi là người ư? Có phải tôi là người không? Tôi là người ư? Có phải không? Tôi là người Việt, phải không? Tôi là người Việt, một con người nhược tiểu, ở một thế kỷ những sóng gió gào thét, những phân tán, đe dọa từ trời, từ biển, từ bọn sâu bọ từ bốn phía đến. Tôi là người vừa trải qua hai mươi năm ròng rã chiến tranh, sau một trăm năm bị xiềng xích gông cùm trói buộc trên thân thể...

Tôi còn là người không? Với ngàn ấy năm với bao nhiêu ma quỷ, chó má, thú vật gặm gù đòi xé xác tôi. Tôi còn là người không? Tôi còn là người không? Sao đòi tôi phải chết? Tôi không muốn chết. Tôi muốn sống. Tôi phải sống. Dù thế nào.

Thôi đừng hành hạ tôi nữa. Hãy để tôi yên một phút, để tôi nhớ. Để tôi khai. Hãy ngừng tay lại. Lạy ngài, lạy quan. Hỡi bọn súc vật. Bọn mày hãy để tao yên. Con lạy quan lớn. Xin ngài. Xin ngài. Xin ngài cho tôi yên một phút, cho tôi nhớ. Rồi tôi xin khai.

Vâng tôi xin khai. Hãy ngưng hình phạt. Tôi xin khai.

– Tên gì?

– Không... không...

– Tên gì?

– Không... không... không...

- *Bố mày?*
- *Không... không...*
- *Mẹ mày...*
- *Không... không...*
- *Anh chị em mày?*
- *Không... không...*
- *Vợ mày?*
- *Không... không?*
- *Tiên nhân mày. Tổ sư mày, Đ. m, mày.*
- *Tiên sư mày. Đ. m, mày... Trời ơi...*
- *Thì... giời ơi... Thì chúa hỡi...*
- *Ở đâu?*
- *Không?... Không... Không...*
- *Mày là cái gì?*
- *Là người.*
- *Là người gì mày, đồ súc vật.*
- *Là người. Tổ tiên sư mày...*
- *Đồ chó. Ông giết mày.*
- *Tao không chết. Tổ tiên sư bố mày. Ông là người, ông không chết. Nhất định ông không chết. Ông sống, chúng ông sống, chúng tao sống, chúng tao không chết, không bao giờ chết. Mày biết không? Chúng mày biết không? Hỡi bọn súc vật. Chúng ông là người Việt, chúng ông không chết. Không bao giờ chết.*

Đoàn lính Tây đang từ dưới đồn lên. Viên thiếu úy chỉ huy khoảng hai chục tên gồm vừa Tây trắng, Tây đen, Tây rạch mặt và Ma-rốc cùng với sáu người lính ba-ti-giăng và một viên thông ngôn đeo kính trắng.

Dân chúng đang ồn ào trên khu chợ lộ thiên nhận ra đoàn lính đang tới gần bỗng im lặng, một vài tiếng xì xào nhỏ, đưa mắt nhìn nhau lo âu và cố ý lơ đi như không chú ý tới đoàn lính, cử chỉ của họ lúng túng ngược ngập, có kẻ run lên, vì rất có thể, một cách vô tình là mất mạng hoặc cũng bị mấy cái tát tai hoặc một chiếc báng súng phang vào người cho ngất lịm đi.

Trong giữa đám lính người ta nhận thấy có năm người bị trói giật khuỷu tay về phía sau như người ta trói chó trước khi chọc tiết làm thịt. Trong năm người có hai người quen mặt đó là ông Thành và anh nhiều Đại con trai của ông Thành, ông Thành trước đây một tháng còn là lý trưởng của xã Đoài. Ba người kia đều là thanh niên lạ, nét mặt người nào cũng thiếu nǎo, vàng vọt với bộ quần áo tả tơi bẩn thỉu. Chắc lại một cuộc lùng bắt mới, người dân quê nghĩ thế, vì mới hôm qua đây xảy ra một vụ ám sát hai người ở trên xã Đoài, một là phó lý, hai là hộ lại vào giữa ban ngày.

Đoàn người đi im lặng, bọn lính súng cầm tay nhìn ngó xung quanh và lúc nào cũng như chờ đợi động vào cò súng. Tiếng giày đinh lạo xạo vẽ hung bạo trên mặt đường đá. Đám dân chúng trong khu chợ nín thở chờ cho đoàn lính đi qua. Bỗng một tiếng súng nổ chát chúa, người ta giật mình nhìn lên, có kẻ dế chân muốn chạy nhưng lo âu dừng lại vì sợ, chạy một cái có thể bỏ mạng.

Đoàn lính dừng lại ở đầu chợ và cười ồ lên. Người ta đưa mắt nhìn và thấy một ông già đang quỳ xuống đất mà lạ viên thiếu úy Tây như té sao, người ta nghe thấy tiếng tên thông ngôn:

- Quan lớn muốn được ăn con bò của mày. Sao mày chạy?
- Con lạ quan lớn, cả gia tài nhà con chỉ có con bò, mất nó chúng con lấy gì cấy ruộng để nuôi mười mấy miệng ăn, con lạ quan lớn nói giúp cho.
- Nhưng quan lớn không chịu. Muốn chết hả?

Một phát súng nữa nổ, ông già vẫn lạy và kêu khóc. Đoàn lính cười ồ khoái trá.

– Lạy quan. Lạy quan.

– Không lạy van gì cả, muốn vừa mất bò, vừa muốn chết sao? Giao bò đây rồi trả cho hai trăm.

Không chờ đợi, viên thông ngôn ra dấu cho một tên lính ra dắt bò, ông già lặn ra đất khóc lóc thê thảm, viên thông ngôn cầm hai tờ giấy trăm rút ra đó và đoàn lính lại đi. Rất lâu sau khi đoàn lính đi khuất, tiếng động ồn ào mới lại dấy lên trên khu chợ và người ta vội vã mua bán để về vì họ biết một lúc nữa đoàn lính sẽ trở lại qua đó và bắt tróc lúc nào cũng có thể đến với họ.

Thạch ngồi yên trên xe đồ quan sát tận bị kịch vừa xảy ra, chàng lo âu nóng lòng muốn trở về với làng xóm. Người tài xế và người ét vẫn loay hoay với chiếc máy xe già cũ. Chỉ còn có bốn cây số nữa là tới nhà, và xe đã chết.

Thời gian trôi chậm chạp, chàng đã thấy ê âm cả người, bốn người trên xe vẫn ngồi im theo lời khuyên của bác tài, người lạ không nên xuống vì xuống gặp lính họ thấy lạ xét hỏi có thể phiền phức. Người ét đã quay máy mấy lần nhưng chiếc máy vẫn không chịu nổ. Một người đàn bà đi đến phía đầu xe hỏi chuyện bác tài, hình như là một người quen biết cũ.

– Liệu máy có chạy được không bác Đẩu.

Người tài xế ngẩng lên, vuốt mồ hôi trên trán:

– À chị Cai, chị đi chợ đấy à.

– Đi giao hàng, mấy phiên nay ế quá, chẳng ma nào mua bán gì cả, chợ mấy phiên bị tan, họ làm ghê quá. Định hôm nay đi Hà Nội đấy. Xe bác không chạy được thì hết rồi, xe của Liên Thành bị mình hôm trước còn đâu nữa mà chạy. Tôi định đi nhờ công-voa nhưng ngán quá vì bọn lính mới đổi về không quen và nham nhở quá. Cho xuống dưới Đoàn chút.

– Thì chờ đi, trời hành tôi quá. Hôm qua làm máy thấy ngon ai ngờ vừa đi được chuyển đầu không trót đã nằm. Xuống dưới đó có

chuyện gì vậy?

– Đón thằng em, tiện xe tải cho nó đi Hà Nội luôn. Dưới đó mấy hôm nay kinh quá. Bác biết chuyện sáng hôm qua không?

– Hai người bị chết chớ gì.

– Đêm du kích họ về nằm phục ở ngay cổng làng, trên nóc và mấy ngả vào làng. Buổi sáng lão phó lý cùng với chức việc vừa đi ngủ ở bất về tới chờ lấy phu đưa lên quận thì họ ném lựu đạn rồi nhảy xuống, họ đuổi bắt lão phó lý. Lão ấy chống cự lâu ghê lắm, đâm chết một tên du kích, nhưng vẫn không thoát vì du kích họ về đông, họ đã xả lão phó lý và hộ lại ra từng mảnh nhỏ trộn lẫn vào nhau như đất bùn. Người ta thuật lại mà phát sợ. Không hiểu họ hiềm thù gì mà ghê thế. Người làng bảo vì lão phó lý mới báo cho đồn tìm được một hầm bắt sống bốn du kích, còn ba người không chịu lên bị liệng lựu đạn cho chết thui ở dưới đó nên họ về trả thù. Du kích về rồi qua cầu Đàm rút đi mất tăm, mãi trưa lính ở đồn mới về. Thế là càn quét bắt đầu, lại một vụ trả thù nữa vì hai người bị giết là người được Tây tin cậy. Kết quả một người thấy chừng sợ bỏ chạy bị bắn chết. Ba cô bị lính luân phiên hãm hiếp, một cô bị chết vì chống cự, bốn căn nhà bị đốt vì bị nghi là cho du kích núp. Cả làng xanh mắt. Ngay tối hôm đó đạn mọt–chê được bắn về xung quanh làng, bắn dọa cho sợ, nhưng đạn lạc cũng làm một nhà bốn người chết nát và cháy ra tro. Vừa xong họ lại dẫn mấy người về dưới không biết chuyện gì nữa. Đêm du kích về cũng giết, ngày Tây về cũng giết, tối đến phải ra hẩn ngoài tỉnh mất... Tôi còn kẹt mấy món, nếu không cũng đã đi rồi, ở lại đêm không nhắm mắt được.

Người tài xế lắc đầu le lưỡi, mắt trợn:

– Nghe nói tôi phát sợ, hết muốn chạy đường này nữa, như cảnh vừa rồi bọn họ lấy bò của ông già.

– May mà còn thoát chết đó.

– Có phải họ vừa dẫn bố con ông Lý Thành đó phải không?

– Còn ai nữa. Trước đây làm tay sai của Tây cũng đặc lực lắm, nhiều người đã khổ, con gái làng Đoài có ai thoát tay lão, có cả bà già nữa là khác, lão còn bắt cả một đứa con nít mới mười tuổi cho

bọn đàn em cùng chân tay cho lão hiếp. Thật tởm! Thế mà không hiểu sao Tây nó lại bảo chính lão chứa chấp du kích và bắt đi cả bố lẫn con. Có người cho tại lão phủ lý đã báo cáo gì đó để giành chức lý tưởng. Chỉ tranh nhau ăn mà giết nhau, cuối cùng đều bị chết và bị bắt. Quả báo thật.

Người đàn bà lên xe, người tài xế tiếp tục chúi đầu vào chiếc máy.

Bây giờ Thạch mới quan sát người đàn bà này, chàng đoán đây là một người buôn bán, nửa tỉnh nửa quê, răng nhuộm đen nhánh, ăn trầu, tóc vấn trần, mặc chiếc áo cánh phin mỏng, quần đen, ước độ ba mươi tuổi, cách nói và cử chỉ có vẻ thành thạo. Bà ta cũng là người ở xã Đoài sao? Chàng muốn hỏi chuyện cho rõ hơn. Chàng thấy mình xa lạ với làng nước quá. Tuy là người ở Đoài nhưng chàng không sống ở quê bao nhiêu, ngay từ thuở nhỏ cha mẹ chàng đã gửi chàng theo sống với ông bác ở Hà Nội để theo học. Thời kỳ tản cư chàng theo gia đình chạy sang mạn Bắc Ninh. Trong suốt thời gian còn nhỏ thỉnh thoảng chàng mới trở về Đoài một lần, như một người lạ chàng chẳng quen biết bao nhiêu, ngay cả họ hàng nữa, dù cha chàng đã dẫn đi thăm từng nhà, nói tới từng người một. Sau một thời gian chạy ra hậu phương, gia đình bác Hoạch đã hồi cư và đây là lần đầu tiên chàng trở về làng cũ sau khi hay tin mẹ chàng còn sống và muốn chàng trở về.

Thạch dời chỗ ngồi bước xuống khỏi xe. Phiên chợ đã vắng. Chàng nhớ không lầm thì chính ở chỗ này là ngôi đình tổng xưa kia, cũng là chợ nữa. Ngôi đình lớn đã không còn gì ngoài một nền đất trống và mấy phiến đá xanh của bậc tam cấp, chắc ngôi đình đã bị đốt trong thời gian kháng chiến. Khung cảnh mấy mái rạ xơ xác và vài người lúi húi với áo nâu, nón lá thật tiêu điều.

Ven đường hai quán nước với băng ghế dài, chiếc bàn, mấy chiếc bát sành nhem nhuốc sứt mẻ, một nải chuối và mấy chiếc bánh lá treo lủng lẳng.

Phía bên kia bờ đê, những ngôi nhà xiêu vẹo. Bên này, đầm nước mông mênh bãi mía xa chạy ra ngoài sông Đáy không còn nữa, đất đã bị bỏ hoang nhiều, rất ít chỗ được khai thác cày bừa

chừng như dân chúng tản cư về chưa hết với phiên chợ lèo tèo, với con đường đê bị đào xới gập gềnh một phần nào phản ảnh rõ rệt cảnh tàn phá của chiến tranh thời gian mấy năm qua, hiện vẫn còn đang bị đe dọa và chưa biết bao giờ mới chấm dứt.

Thạch lo âu cho sự xa lạ của chàng khi trở về chốn xưa. Chính bác Hoạch đã ngăn chàng không nên về vì an ninh tại các vùng quê. Nhưng chàng nghĩ đến gia đình với người mẹ còn sống, chàng muốn trở về thăm. Anh chàng ra đi từ hồi đầu khởi nghĩa, trong nhiều năm đã không có một chút tin tức nào, không biết còn sống hay đã chết.

Nắng đã lên cao. Thạch khát nước, chàng vào quán uống một bát nước vối và ăn một trái chuối lá, chàng lắng nghe tiếng người đàn bà hỏi bác tài xế:

- Tôi trong cái cậu kia có vẻ quen, hình như đã gặp.
- Chắc là người làng chị. Cậu ấy về Đoài đấy mà, chắc bỏ làng đi đã lâu, về dọc đường tôi thấy cậu ấy có vẻ ngỡ ngàng.
- Cậu ấy cũng về Đoài. Hình như con ông giáo Nhâm. Ông ấy có người con gửi cho một ông bác nuôi...

Thạch yên tâm, đúng bà ta người làng rồi vì bà ta biết chàng. Chàng không muốn họ nói về chàng nữa nên trả tiền nước rồi trở lại xe ngồi vào chỗ cũ, cầm cặp để lên lòng.

Người đàn bà nhìn chàng và không nói gì nữa. Bỗng bác tài kêu lên:

- Được rồi, quay đi...
- Sau vòng quay xe đã nổ máy, bác tài thở ra cười hô hô và khoái trá, hai thầy trò đập thùng máy rồi trèo lên xe.

Bác tài kêu:

- Thật hú hồn, tưởng nằm đây luôn thì chết rồi!

Người đàn bà nói:

- Bác xuống dưới rồi khi lên đón tôi được chứ.

– Được, nhưng lẹ lẹ, tôi không đợi lâu vì nếu trễ không ra kịp mà ngủ ở dọc đường thì chết. Chuyển ra chắc đông lắm, mai phải cố chạy lấy hai chuyến chớ điệu này thì vợ con chết đói.

Người ét đã nhảy lên phía sau, bác tài rồ máy cho xe chạy. Thạch yên tâm, chàng có thể về đến nhà. Tới cuối chợ chàng vẫn thấy ông già mắt bò nằm ở đó khóc rống như một con chó dại, ông la, ông thét, ông lăn ra đường. Máy người đứng quanh bàn tán. Bác tài chỉ tay ra phía bên kia đăm rồi nói:

– Lại cháy ở Thượng Hiệp rồi, khói đen như thế kia là lại khói thóc ra tro trong khi không có gạo mà ăn!

Rất xa, trên những lùm tre xanh khói đen mù mịt đang bốc lên.

Lắng nghe, Thạch như thấy có tiếng súng nổ nhỏ. Về đây, xa Hà Nội chưa đầy ba chục cây số, chàng thấy chiến tranh vẫn tàn khốc trong khi ở thành phố hầu như đã thái bình.

Đi được nửa đường xe gặp đoàn lính lúc trước đang đi trở về. Xe chạy ép sang một bên mặt và chạy từ từ. Đoàn lính nghênh ngang chia làm hai tốp đi xuống ven bờ đê một chút. Thạch không thấy năm người bị trói đâu nữa, Chạy xa một quãng, người đàn bà kêu:

– Bác có thấy gì không?

Bác tài ngạc nhiên:

– Cái gì?

– Bác không thấy sao?

– Không.

– Cha con lão lý và ba người bị trói đâu mất.

– Hay họ tha về rồi.

– Tôi nghi lắm, chẳng lẽ họ lại dẫn về làng rồi thả. Hay bị bắn rồi.

– Bị bắn.

– Tây nó hay bắn đèn mạng lắm. Nó bắn để dọa dân và du kích.

Khi về tới đầu làng, vừa bước xuống, Thạch đã thấy rõ về điều người đàn bà vừa nói. Ngay bên sườn đê năm xác người bị trói nằm chết cong queo đó. Có một người đàn bà già đang ngồi khóc bên xác ông lý Thành, hình như vợ ông ta.

Bống chàng chú ý tới một tờ giấy vừa được để gần đó với hàng chữ: xác giặc, cấm chôn. Thạch ngừng lại, người đàn bà đứng lên bống kéo tay chàng.

– Đi đi đừng đứng lại đó.

Chàng bước xuống dốc, người đàn bà đi phía trước bống nói:

– Nó bắn và bắt phơi xác.

– Dã man.

– Cậu là con ông giáo Nhâm phải không?

– Sao bà biết?

– Tôi có quen bà nhà, cậu đi từ nhỏ, lạ quá, khiến tôi khó nhận ra. Gia đình bác cậu đã hỏi cư rồi sao, chắc cậu về chơi.

– Tôi về thăm mẹ tôi ít ngày.

– Cậu lạ, về đây cẩn thận, không yên ổn gì đâu, cậu nên đi ngay, ở nhà đêm có thể phiền cho cậu.

– Tôi có làm gì đâu.

– Du kích cũng như Tây họ đâu có nghĩ vậy. Ở đây không ai được bảo đảm gì cả, cậu còn nhớ nhà không.

– Thưa, còn nhớ.

– Tôi cũng qua đó.

Thạch đã vào đến ngõ xóm, ngang qua ngôi nhà cũ của chàng, căn nhà ngang phía cổng vào đã không còn, ngôi nhà thờ trên còn nguyên vẹn. Tới cửa, chàng chào người đàn bà rồi đi vào.

Chàng đứng lại ngoài ngõ, bây giờ không còn là chiếc cổng gạch có mái ngói đỏ cùng với hai cánh cửa gỗ chắc chắn nữa. Bây giờ chỉ còn là hai chiếc cột tre và một tấm phen làm cánh cửa buộc vào một

cách lỏng lẻo. Ngôi nhà ngang chỉ còn lại mấy bức tường thấp, gạch bị đốt cháy nám loang lổ, cùng với những khoảng tường bị đổ hẳn nay được xếp lên bởi những viên gạch rời, nền nhà đã được cuốc lên và trồng rau.

Phía trong, nơi chỗ phòng khách của cha chàng nay được dựng lên một túp lều nhỏ dulong như là bếp. Chàng chờ đợi một bóng người nào đó. Một người đàn bà từ trong căn nhà lá ngó đầu ra. Chàng kêu lên:

– Chị, chị.

Chàng đã nhận ra chị Hiền, chị Hiền còn cầm tay đôi đứa cả, đi vội ra và kêu lên:

– Kia Thạch... mẹ ơi, Thạch nó về.

Mẹ chàng từ trên nhà thờ đi ra bà cảm động lú tít không nói được, bà ôm chầm lấy Thạch mà khóc. Tóc bà đã hoa râm nhưng bà còn khỏe, Thạch nhận ra được điều đó và chàng thấy vui mừng vô tận.

Bây giờ Thạch yên tâm rằng mẹ chàng còn sống. Bà hỏi thăm đủ điều, chị Hiền kêu hai đứa cháu ra chào cậu. Mẹ chàng bảo:

– Sao con về mà không báo cho mẹ biết tin. Bác con vẫn mạnh?

– Vâng.

– Con đi đường có gì sợ không?

– Con thấy mấy người bị bắn ngoài đầu làng.

Chàng quay ra chị Hiền:

– Anh đâu chị?

– Anh ra đồng, cũng sắp về rồi. Em lại béo ra. Mấy năm trời lúc nào ở nhà cũng nhắc đến em. Lúc nghe tin bác và em đã về, mẹ mừng muốn đi ngay Hà Nội nhưng sợ chẳng biết đâu mà tìm. Gặp ai đi cũng nhắn xem ra sao. Ai báo tin nhà cho em vậy...

– Em cũng không biết. Chỉ nghe bác nói, và em nhất định về. Về đây thấy tình trạng này, em lo quá, ở nhà hình như không yên.

Mẹ Thạch buông chàng ra, lo lắng nhìn con. Thạch nói:

– Con vừa gặp một bà người làng, con thấy người tài xế gọi là chị Cai, chị ấy bảo con nên đi ngay, ở lại nguy hiểm. Mẹ biết bà ấy không?

– A chị Mai, quen nhà mình mà. Bây giờ chị ấy buôn hàng tấm. Máy hồi này ở nhà dũ lảm. Đêm họ bắn về, ngày thì còn đỡ; mấy người chết như sáng qua, mẹ nghe mà run người. Nhưng mình có làm gì đâu. Con về mẹ mừng lảm, hãy ở lại mấy ngày.

Ba người đứng lại ngoài sân lâu lảm rồi mới đi vào nhà, chị Hiền lo nấu cơm, Thạch xúc động một điều gì vừa đau sót buồn rầu và vừa vui đang nhen lên trong lòng chàng. Ai ngờ được rằng chàng còn trở về...

Thạch thấy mình như được sống lại, căn nhà xa dù đã bị tàn phá hoang tàn nhưng những người thân còn đây, hơi thở, sự sống của họ như bao bọc lấy chàng.

Mẹ chàng nói đến nỗi nhớ mong, những truân chuyên gian khổ của một thời tao loạn. Thạch muốn ở lại ở lại bên mẹ, bên chị và không còn muốn đi đâu nữa.

Một đàn quạ đen bay và kêu tiếng kêu khô khan thảm đạm. Chị Hiền ngó lên, mẹ Thạch lảm nhắm điều gì trong miệng. Không khí tang tóc như xâm chiếm từng phân khối không khí trong cuộc sống, ngoài đường đi một đoàn công voa đang chạy lác đác mấy tiếng súng nổ bâng quơ như tiếng súng bắn chim, không khí ngây ngất chập chờn.

Chị Hiền nói:

– Lại có bố ráp ở miền dưới rồi.

Đàn quạ đen vẫn kêu từ ngoài bờ đê, đứng trên hiên nhà nhìn ra, về phía những người bị bắn, trên ngọn tre cao Thạch thấy ba con quạ đậu đó, trên đầu chúng nhiều con khác đang lượn vòng.

Mẹ Thạch nói:

– Quạ thấy hơi người chết kéo về đó, đêm qua chim lợn kêu suốt đêm, tiếng xẻ gỗ, buổi chiều dáng đờ có mây thành... loạn còn lâu lắm. Mấy người bị bắn không biết là những ai vậy?

Thạch nói:

– Con nghe bác Cai nói trên xe là cha con ông Lý, mấy người kia là du kích, chừng như người lạ. Con còn thấy Tây ra lệnh không cho chôn. Rồi thối thì sao?

– Làm sao, thì chịu vậy chứ làm sao. Như hồi cách đây ít lâu du kích mang chôn sống ông Hộ Mẫn vậy: đào hố chôn hết người chỉ hở khỏi mặt đất cái đầu, cho người ta đi qua mà coi... ai dám làm gì người ta có tội sao không giết ngay lại hành hạ người ta như thế... làm sao hiểu được...

Thạch bản thân lo ngại:

– Vậy người dân, theo ai, ai giữ an ninh cho họ. Không pháp luật, không lương tâm...

Thạch cảm thấy rợn người nhìn chính bản thân, số phận chàng đang bị đe dọa. Thạch hỏi:

– Tại sao người ta bắt rồi giết bố con ông Lý vậy chị.

– Chẳng hiểu tại sao, trước đó bố con ông ấy đi với Tây từ lúc Tây mới về lấy đồn ở trên huyện... Nhiều người có con ra chiến khu đã khổ vì ông ấy không ít, nhưng vì quyền lợi giữa ông ấy – với ông phó lý. Ông phó lý lại chạy chọt với cha sở, thân với Tây hơn, rồi người ta thấy bố con ông lý bị bắt... Bây giờ cả hai đều chết, du kích giết một, Tây giết một...

Tiếng súng nổ chát chua ngoài cổng làng, đàn quạ bay lên kêu thảm thiết. Chị Hiền bế đứa cháu nhỏ chạy vào nhà, Thạch và bà mẹ cũng vội vàng đi theo. Chị Hiền kêu:

– Chắc họ lại vây rồi.

Chị Hiền ngồi bệt xuống nền gạch. Thạch ngồi theo xuống bên, những đe dọa trở thành thường trực và người dân quê đã có thói

quen đề phòng một cách nhanh chóng những đe dọa vây đến quanh họ.

Mẹ Thạch nói:

– Có lẽ con phải đi ngay thôi, ở nhà sợ không yên cho con đâu. Ngày Tây về cũng có thể bị bắt, đêm du kích về cũng có thể bị bắt.

Bà mẹ sụt sịt khóc, ở làng quê có lẽ rồi chỉ còn toàn đàn bà trẻ con, đàn ông một phần lớn đã kéo nhau đi ra tỉnh làm ăn, đi lính hoặc theo du kích. Hiện trạng ấy Thạch đã thấy rõ: nằm ở thành phố, chiến tranh tưởng như đã lùi xa và sắp chấm dứt nhưng khi về đây Thạch mới thấy rõ chiến tranh mỗi lúc một bi thảm và khốc liệt hơn.

– Con có thể ở nhà đến mai được không?

– Hôm nay còn xe để ra không?

– Chuyển xe đưa con về vẫn chưa thấy lên, bây giờ hình như đường này chỉ còn một chiếc xe độc nhất, bác Cai lúc từ chợ về có nói với con vậy. Bác ấy về đón người em rồi đi luôn.

– Vậy sao, thế thì con có thể đi được rồi đấy.

Tiếng súng nổ rộ lên một lúc rồi im, lúc sau một đoàn lính đi ngang ngoài mặt đường, Thạch ló đầu lên khỏi mặt cửa nhìn đoàn lính, bọn người ăn mặc không đồng nhất, lẫn lộn Tây trắng, Tây đen, Ma-rốc và người Việt, ở giữa đoàn lính có một số người nhà quê bị trói, và hai con bò dắt theo đoàn lính. Mẹ Thạch hỏi:

– Bác con thế nào?

– Bác đang lo xin việc làm.

– Mấy đứa nhỏ sao. Có thêm đứa nào không?

– Có đứa sinh ở Phú Thọ, nhưng đứa thứ hai bị chết vì máy bay oanh tạc; cả nhà đều sốt rét...

– Khổ chưa! Nếu không loạn thì đâu đến nỗi thế. Thật chưa bao giờ loạn lạc, khổ sở đến thế này, xưa kia mẹ chỉ nghe đến giặc Cờ Đen, Cờ Vàng gi thôi, nhưng đâu thế này... Mẹ lo cho con là vậy...

Thạch hỏi chị Hiền:

– Ở nhà anh có được yên không chị?

– Biết thế nào là yên, nhưng phải làm để có ăn, mỗi ngày anh dậy từ sớm mang cơm theo ở ngoài đồng cho tới chiều tối mới về. Muốn đi nhưng đi đâu? Mình không có nghề trong tay ra tỉnh biết lấy gì sống, ruộng bỏ cho ai cày...

– Mình bán ruộng đi...

Mẹ ngắt ngang:

– Bán ruộng, còn mồ mả ông trên đó...Và bán bây giờ ai mua. Ruộng còn bỏ hoang đầy cả không có người cấy, trong làng chẳng ai còn tiền, ai điên mà mua ruộng bây giờ.

– Mẹ cũng không muốn đi, mẹ già còn đi đâu nữa... chỉ có con, con nên giữ thân, ra ngoài đó học hành, nếu còn thế này con cũng không nên về nữa, rồi mẹ sẽ ra chơi.

Thạch lưỡng lự không biết nên đi hay nên ở lại một thời gian. Giữa những quyến luyến lo âu cho chính mình, phần nào Thạch muốn được ở lại mấy ngày bên người mẹ, người chị và nhân thế để biết thực tình người dân đang phải sống. Chàng nói:

– Con ở lại ít ngày xem thế nào đã, đằng nào con cũng phải đi rồi. Vừa về chẳng lẽ lại đi ngay.

– Nhưng mẹ lo cho con, nếu nhớ đại...

Trong óc người mẹ hình ảnh của cả một giai đoạn bị đất lại trở về. Xóm làng đêm hôm nào vừa mới bước đi, qua khỏi sông nhìn lại đã thấy ngọn lửa đỏ bốc cao thảm khốc những người ra đi đều dừng lại, nhìn về ứa nước mắt, ngọn lửa đang thiêu hủy những căn nhà êm ấm đầy kỷ niệm thân yêu của họ, và từ đây họ bắt đầu một cuộc phiêu lưu không biết đưa họ đến đâu, một cuộc sống bấp bênh, không cơm ăn, nhà ở, neho nhóc chờ đợi họ. Ngọn lửa đó do những dân quân du kích, do chính những người làng đã châm, sao họ nhẫn tâm đến thế. Phải chăng họ không muốn những kẻ ra đi có cơ hội trở về nữa. Rồi những ngày lang bang trong vùng Thạch Thất, ngủ đình ngủ chùa vạ vật... cho đến khi trở về nhìn cảnh vườn hoang

nhà trống, cỏ dại tan hoang. Những người chết, những càn quét, những giết chóc...

Bây giờ nhìn mặt người con trở về, với những việc mỗi ngày khiến người mẹ lo âu....

Thạch đã quyết định ở lại. Nắng đã lên cao, không khí thoáng mát khiến Thạch thấy dễ chịu hơn. Nhưng không khí có vẻ gì đe dọa mỗi lúc, những đe dọa thường xuyên chừng như đã làm cho những khuôn mặt thân yêu chung quanh chàng hắt hiu cô quạnh, vẻ hắt hiu cô quạnh của hầu hết những con người Việt đã chịu đựng những thảm khốc liên tiếp trong bao nhiêu năm, và ngay bây giờ trong lúc gặp lại người thân tưởng đã chết đáng ra họ vui mừng bao nhiêu nhưng nào có được sự vui mừng hồn nhiên nào nữa.

Đàn quạ đen vẫn còn bay lượn như dấu hiệu của thần chết vẫn chờn vờn, và ngay bên cạnh họ không bao xa năm người, như họ, vừa bị bắn có khi vẫn còn thoi thóp thở...

Bữa cơm trưa thanh đạm, nhưng vì đói và lạ miệng nên Thạch ăn một cách ngon lành.

Giữa lúc cả nhà sắp đứng lên khỏi mâm cơm thì từ ngoài cửa có một người đàn ông đi vào, ông ta vào khoảng gần năm mươi tuổi, dáng nhỏ có vẻ gì ốm yếu bệnh hoạn, ông ta mặc quần áo nâu đã bạc, chân đi đất. Mẹ Thạch lim dim đôi mắt nhìn ra xem ai, bà nói:

– Tưởng ai lạ, vào chơi bác Thành ời.

– Tôi nghe bác Cai nói cháu nó về nên tôi tạt qua thăm nó chút xem nó bây giờ thế nào, có khác gì không.

Bác Thành đã bước lên hiên nhà, ông ta phải chống một tay lên đầu gối như cố gắng lắm mới bước lên được. Thạch cúi chào, chị Hiền bế cháu nói với nó:

– Lạ ông đi con.

Ông Thành nhìn Thạch với vẻ hân hoan và kêu lên:

– Trời Phật ời thằng nhỏ khá tẻ, nó là người lớn rồi còn gì nữa, trông hơn bố nó khi xa rồi. Sao, bác cháu thế nào?

– Thừa ông, bác cháu vẫn thường.

– Thế là mừng rồi.

- Vâng.
- Còn cháu? Đã kiếm ra tiền chưa?
- Thưa ông cháu còn đi học, đã làm gì ra tiền...
- Trời ơi! Thế thì nhất rồi, lớn thế này mà còn đi học... nhưng mà phải học chứ, dốt thì làm ăn gì được...

Ông Thành đã ngồi xuống cỗ ghế ngựa. Ông là người bác họ của Thạch, nhưng chính Thạch cũng không biết một mảy may vì chàng đã xa quê quá lâu.

Ông Thành hiện mang bệnh, một bệnh mà ông nghĩ không thể nào chạy chữa được. Thời gian đã hơn hai năm, khi vừa ở hậu phương trở về tới đất tề, một hôm chính là ngày giỗ ông cụ, giữa khi ông đang cúng thì Tây nó về càn quét, ông Thành sợ bỏ chạy, ông vẫn còn mặc áo dài the quần trắng lại thêm cái nón trên đầu, ông vẫn yếu không chạy được nhanh nên cứ lết đệt mãi và Tây nó thấy, lại gặp hai thằng Tây đen, nó tưởng ông Thành là con gái nên càng đuổi riết, khi đã bắt kịp nó thấy là đàn ông thì thất vọng, nhưng chừng như nó không tìm hãm được thèm khát điên cuồng của xác thịt, một thằng đã đẩy sấp ông Thành xuống mà hiếp. Cái cảnh khủng khiếp đó mỗi lúc ông Thành nhớ tới lại rung mình cái cảm giác đau đớn hôm nào lại như đang hành hạ thân thể ông.

Một đũa hiếp trước rồi đũa thứ hai cũng làm theo, ông Thành không chịu đựng nổi mà chết giấc cho tới khi có người thấy khiêng ông về nhà, thấy ông máu me đầm đìa tưởng đâu ông bị bắn, có ngờ đâu.

Cảnh hiếp chóc dã man vẫn thường xảy ra, chị kia đã có mang gần đến ngày sinh con bị chúng hiếp cho tới chết. Ông Thành từ ngày gặp nạn sinh ra mang bệnh, bệnh làm ông gầy mòn đi.

Mẹ Thạch ngồi nói cho ông Thành nghe những lo âu của bà khi Thạch muốn ở lại nhà một ít ngày, Ông Thành tự lự, miệng lẩm bẩm:

- Ở nhà... ở nhà... nhưng...

Mẹ Thạch:

– Bao nhiêu lâu mẹ con mới được trông thấy mặt nhau. Tôi muốn nó ở nhà lấy ít bữa cho đỡ nhớ, nhưng tôi sợ... người ta có để cho nó được yên không, lỡ có điều gì thật khổ...Bác có thấy khổ tâm không? Mà biết làm sao....

– Nó tội gì... Cứ ở lại mấy ngày. Du kích bắt nó à; còn bố nó đó, nhà mình có làm gì đâu mà sợ? Còn bọn Tây thì lại càng vô lý nữa, nó ở tỉnh về chứ đâu phải ở chiến khu về?

– Thì sự thực là vậy, nhưng bác thấy đó, thiếu gì những chuyện vô lý bằng vạn mà vẫn xảy ra hàng ngày.

Ông Thành quay sang phía Thạch:

– Ý cháu thế nào?

Thạch lưỡng lự một chút rồi trả lời:

– Cháu định ở lại.

Ông Thành gật gật đầu:

– Kể ra thì cũng nguy hiểm thực.

Chị Hiền xen vào:

– Em cứ ở lại ít ra cũng đến mai hãy đi, gặp anh đã, chứ về gì anh em chưa được gặp nhau đã đi là thế nào. Tối anh mới về.

Nghe bàn ra bàn vào mãi làm cho Thạch lo âu, chàng chẳng biết phải quyết định ra sao nữa.

Cũng từ đó chàng nhận thấy bao nhiêu đau khổ, bao nhiêu đe dọa mà người dân quê đang phải chịu đựng từng mỗi giờ phút. Ở đây không còn có một pháp luật nào nữa ngoài pháp luật của những sức mạnh dã man chống đối lẫn nhau, người dân là một đám tù nhân của những đe dọa đó, họ như một thứ, bạ ai giết, ai đánh cũng được và họ chỉ còn biết mỗi một cách là chịu đựng cho đến mức không chịu đựng được nữa thì chết đi như một con sâu, cái kiến.

Chàng thấy rõ chàng đang giáp mặt với những sự thực mà chàng không làm sao hiểu được trong đời sống thị thành, nơi mà dù

sao tình thế đã ổn định một phần, nhưng đâu phải tất cả mọi nơi đều là thị thành.

Với Việt Minh không thể chịu đựng được, về vùng được mang danh là Quốc Gia cũng không thể sống yên, như vậy họ còn biết đi đâu cho được yên ngoài cách chết đi cho xong kiếp.

Thạch nói:

– Vừa xong con còn nghe thấy người tài xế nói có lẽ không dám chạy xe đường này nữa vì quá nguy hiểm, một chiếc mới bị mìn đây.

Ông Thành nói:

– Đúng rồi, chết tám mạng tất cả, may không có người nào ở làng mình, chiếc xe cháy và nát mất xác... Nghĩ mà rợn tóc gáy. Chừng như bác Cai bác Ấy cũng định bỏ không dám đi buôn nữa, bác Ấy vừa nói với tôi là đón thằng em ra ở ngoài tỉnh luôn.

Mẹ Thạch nói:

– Để tôi chạy qua bên đó chút xem thế nào.

Ông Thành đứng lên theo:

– Thôi tôi cũng phải về đây, thấy cháu nó lớn thế này là mừng rồi.

Ông ôm lấy vai Thạch một cách thân mật:

– Thôi cố mà học cho thành người còn cho mẹ cháu và cả bác nữa được nhờ. Có lẽ cháu cũng không nên ở nhà, cháu thử nghĩ lại xem.

Ông Thành cùng với mẹ Thạch bước ra khỏi nhà, bóng nắng nghiêng ngoài sân, chị Hiền đã đặt đứa cháu lên võng và đang cất tiếng ru. Thạch nằm ngả người xuống chiếc ghế ngựa. Không khí im lặng một vẻ gì khác lạ, chừng như cảnh vật chìm hẳn đi trong cơn nắng, không một chút gió nhẹ nhưng vẫn không oi bức.

Thạch hồi tưởng lại những ngày cũ, những ngày thanh bình của quá khứ mỗi lần trở về đây còn cha chàng, các bác, các chú vui vẻ trong những ngày giỗ chạp, tết nhất. Trên bàn thờ này khói hương

nghi ngút, ánh nến lung linh những trang nghiêm thành kính của những người sống với những người chết, cũng ở đó chàng biết thế nào là một đời sống gia đình, những thân yêu đùm bọc thiêng liêng.

Nhưng những ngày đó đã trôi qua không còn nữa, chiến tranh đã dấy lên cùng với ngọn lửa, cùng với tiếng súng, nhà cửa tan hoang, bây giờ chàng trở về đây không còn người cha thân yêu, không còn bà nội, không còn dãy nhà ngang, không còn những nong tầm những quây thóc cao ngất, chỉ còn cảnh tan hoang của một khu nhà cháy dở, khu vườn hoang cỏ dại, người mẹ già còm cõi, người chị lo âu với chồng và đứa cháu đầu lòng, cùng không khí chết chóc, đe dọa...

Tại sao chàng không lớn hơn, đi làm ăn kiếm ra tiền để Thạch có thể mang mẹ và chị ra khỏi nơi này. Tại sao? Chàng nghĩ tới những ngày chàng vắng mặt ở đây, những ngày sẽ tới ở nơi thành tỉnh êm ấm, yên ổn, chàng sẽ chẳng có được sự yên tâm cần thiết cho sự học. Thạch thiếp đi mệt mỏi.

Ở Đoài ai cũng biết gia đình họ Đặng. Người ông của Thạch xuất thân là một tá điền cho gia đình nhà họ Nguyễn Xuân, giàu có tiếng đã nhiều đời. Từ một tá điền nghèo khó nhưng có chí, ông ta đã dành dụm, làm ăn mua dần từng sào ruộng xấu một, trong lúc làm tá điền, ông làm thêm những sào ruộng có được đó, và cứ thế, dần dần, ông giàu, ông bỏ làm tá điền trở về cưới vợ, làm ăn.

Khi cha Thạch ra đời thì gia đình đã khá, ông thấu hiểu cảnh cày bừa nặng nhọc, vất vả nên bắt buộc hai người con trai đầu phải đi học, bác của Thạch, và cha Thạch nhờ vậy được ăn học, nhưng còn người con thứ ba lúc sinh ra đã ngủ ngờ sau trở thành điên rồi một hôm nhào đầu xuống giếng làng mà chết.

Đến đời cha Thạch, đi học rồi trở về làng làm hương sự, người bác học giỏi hơn, ghét cảnh nhà quê nên ở luôn tỉnh, bao nhiêu ruộng vườn giao cho cha Thạch trông nom cả. Ông giáo là một người yêu cảnh ruộng vườn nên dù khá cũng không có ý muốn bỏ ruộng đất mà đi làm ăn tỉnh.

Biến cố năm 1930 đã phát lộ ra việc ông giáo hoạt động đảng kín Việt Nam Quốc dân đảng, ông giáo bị lùng bắt phải trốn tránh. Cho

đến khi Việt Minh cướp chính quyền thì ông giáo làm chủ tịch Liên Việt hàng huyện, đồng thời lúc đó người con cả của ông, anh của Thạch, biệt tích, theo những tin tức để lại chừng như người này bỏ sang Tàu theo một đảng bí mật nào đó cho đến sau này vẫn không có tin tức gì xác đáng.

Ông giáo sau một lần đi họp hội nghị rồi cũng mất tích luôn... chiến tranh lan tràn, gia đình họ Đặng sa sút, nhưng những dư vang ngày cũ vẫn làm cho cả hàng tổng kính trọng, nhất nữa ông giáo còn hai đứa con, một người là Thạch, người em dưới thì trong lúc tản cư, đã theo bộ đội để đi học một trường võ bị của Việt Minh, điều này bà mẹ biết, nhưng với dân làng có nhắc đến thì bà đều nói: chừng như nó đã chết.

Đêm tối bao quanh, một tấm màn đen dày đặc, vài tiếng muỗi vo ve kêu bên tai. Anh Hiền nói:

– Có lẽ du kích mới khùng bố liên tiếp mấy ngày sợ nên không dám về, mọi đêm giờ này họ đã sục sạo rồi.

Thạch trở mình hỏi:

– Tức là họ không ở làng.

– Thường thì họ ở bên kia sông, nhưng cũng có người ở làng, họ có những hầm bí mật, mới đây có mấy hầm bị Tây nó kiếm ra, nhưng chắc chưa hết, họ buộc phải có hầm, nếu không bị vây bắt ngờ thì làm sao chạy thoát, nhưng em cũng không nên ở nhà, phiền lắm. Một cỗ máy trông, anh cũng chỉ muốn bỏ đi...

Tiếng mẹ Thạch từ trong buồng vọng ra:

– Thôi các con ngủ đi, có tiếng chó cắn rồi đó.

Hiền và Thạch cùng lắng nghe, Hiền nói:

– Nếu họ về vào đây em phải trốn đi, chỗ lúc này anh chỉ đó.

– Nhớ họ thấy.

– Nếu họ biết em về, chắc chắn là có người nói rồi, họ sẽ lại thăm, hôm trước đây, con bà Nhâm cũng vậy, họ đến và mời đi luôn.

- Biết thế em đi hỏi chiều cho xong.
- Không lo, thế nào họ cũng vào đây, anh sẽ bảo em đi hỏi chiều rồi.

Tiếng chó sủa đã gần, và chừng như có tiếng động. Hiền bám tay Thạch mà không nói nữa, Thạch xuống giường men ra cửa hiên, khom người theo bờ tường đổ ra bên cạnh chuồng tro, nơi đó bên một bức tường còn có một đống gạch được xếp cao, rất chông chênh, nhưng là một chỗ núp vô tình kín đáo, Thạch ngồi xuống, ba bề gạch kín, một bề là vại nước nhìn vào bếp với hai bờ tường đất ngăn phía trong, từ đó chàng có thể quan sát được cả sân và căn nhà. Thạch thấy hồi hộp vô cùng. Tim chàng đập mạnh với tiếng chó cắn và tiếng bước chân tới gần.

Hai bóng đen từ ngoài bờ ao men theo hàng cây thấp đi ngang qua sân rồi chui vào căn bếp. Thạch nhô đầu lên khỏi bờ gạch. Tim chàng đập mạnh. Như vậy là du kích đã biết chàng về, nếu gặp chàng chắc họ sẽ bắt mang đi, tiếng chó vang lên từng đợt và vắng xa. Hai bóng đen vẫn còn trong nhà bếp. Họ đang làm gì trong đó, một lúc bỗng hai bóng đen trở ra sân, họ xầm xì với nhau, dù rất cố gắng cũng không nghe rõ. Khi tới hiên nhà bóng đen thấy trở lại đường cũ đi mất, bóng đen cao, nhỏ thì nhảy qua bờ tường, không khí im lặng trở lại.

Thạch nghĩ chắc họ đã đi, chàng đứng lên định trở vào nhà, bỗng lại nghe tiếng động, tiếng cười rất nhỏ. Từ phía bên kia tường tiếng nói vọng sang của đàn ông và của đàn bà nữa.

Tiếng đàn ông:

- Có qua được không?
- Được mà.
- Hay để anh công.
- Thôi đi, anh trèo trước xem.

Bóng đèn cao và gày lúc trước đã qua tường.

- Qua đi.

Một bóng đen khó khăn nhô lên rồi trườn qua, bóng đàn ông bên này giơ tay đỡ bóng đen đàn bà và chạy vào nhà bếp trở lại. Bóng đàn bà co người lại ôm lấy cổ gã đàn ông cười cung cúc, tiếng nói trong đó:

– Em tưởng đêm nay anh không về.

– Sao vậy?

– Máy người bị bắn chết đó, anh không sợ sao, có anh Hoàng, anh Chính, bạn anh...

– Ăn thua gì, bọn nó giết họ mình.

– Sao?

– Thì cha con lão Lý, nó hại bộ đội biết mấy. Còn mấy thằng kia nó sợ chết, giặc nó mới đánh đã khai lung tung khiến bao nhiêu cơ sở bị lộ, mấy hầm bị đào, xuyết nữa anh cũng bỏ mạng, chết đáng, nếu Tây mà nó có thả, các anh cũng xử tử rồi...

– Tội nghiệp mấy cái xác, các anh có chôn họ không?

– Ờ hơi đâu, mặc cho thôi, chết là hết, ăn thua gì cái đồng thịt đó... Thôi nói gì chuyện đó...

Im lặng, tiếng quần áo sột soạt, tiếng con gái cười:

– Nhột quá anh ơi...

Thạch nhô đầu lên, trong bóng tối mờ chàng nhìn rõ hai thân thể trắng lộ ra đang ôm lấy nhau quấn quít, vật đi, vật lại trong nền bếp... Thạch nghĩ đúng tên đàn ông là một du kích nhưng còn người con gái là ai?

Tiếng nói lại bắt đầu, Thạch nhìn thấy hai thân xác đang nằm nghiêng ôm lấy nhau, một bàn tay trên một thân thể xoa lên xoa xuống từ trên cổ xuống mãi đôi mắt tròn và trắng nhô cao.

– Anh biết không...

– Làm sao?

– Hình như có đứa nó biết chuyện anh và em...

Hai thân thể đã rời nhau và nằm riêng ngửa mặt lên trời, dáng điệu thỏa mãn một cách mệt mỏi.

Tiếng con gái xúc động:

– Sao anh không mang em đi cho xong.

– Đi, đi đâu. Anh sống lén lút như thế này còn được.

– Mang em ra hẳn hậu phương...

– Nhưng rồi em ở ngoài đó, đêm anh về đây ở với người khác em chịu không?

– Anh đều...

– Ở thế này sợ nhưng thích...

Bóng đàn ông trườn ra nằm úp mặt lên ngực bóng người con gái:

– Em sợ thằng chồng nó về, nó có thể giết em.

– Bây giờ nó ở đâu?

– Nó đóng ở ngoài Quần Ngựa, nhưng ba-ti-giăng nó đi càn quét luôn luôn, thằng bắt nhân ghê... Anh biết không, trước nó về nó mang cho đủ thứ, cả quần áo, mâm đồng nó ăn cướp của người ta, bọn nó đi càn quét không bỏ bất cứ cái gì có thể lấy được... Lương chính thức của họ chỉ có mấy trăm bạc... nhưng nhờ càn quét, vợ vét, trộm cắp bán ra giàu, nó nói với em sẽ tậu ruộng và làm lại nhà cửa. Anh thấy chưa. Anh muốn em có hai thằng chồng một lúc sao?

– Thôi em đừng nói?

– Anh ghen sao?

– Ghen.

– Anh không nghĩ khi nó ngủ với em, thằng cha như súc vật, nó hành hạ vợ đủ trò, nó mà về, hoặc kêu em ra ngoài đó... trời anh không thể tưởng được... Anh khéo léo... Em yêu anh là vậy... Nó ghê lắm.

– Anh phải giết nó.

- Chắc không?
- Em ngờ anh.
- Vì em nghĩ anh chỉ lợi dụng em chốc lát.

Đưa con gái ngồi dậy mặc quần áo. Người đàn ông vẫn nằm im, lúc lâu tiếng đứa con gái khóc:

– Nếu anh muốn em là vợ anh, anh phải mang em đi, nếu không...

- Nếu không làm sao?

Người đàn ông nhồm dậy:

– Em ra tỉnh với thằng chồng cho xong một bề. Sống như thế này mãi em khổ tâm lắm.

- Em định phản bội anh sao?

Tiếng chó cắn từ ngoài ngõ bỗng vang lên, người đàn ông vội mặc quần áo rồi cùng nhau khuất vào phía trong. Thạch thụt đầu xuống nghe ngóng. Tiếng người không rõ ngoài mé bờ ao rồi hai bóng đen xuất hiện. Hai bóng đen vào sân và lên nhà.

Người đàn ông và đứa con gái vẫn im lặng trong bếp. Trên nhà tiếng cửa mở, lúc sau có ánh sáng. Thạch hồi hộp, họ vào nhà làm gì? Tiếng đứa cháu khóc. Và sau đó tiếng nói đối đáp không rõ ràng, khá lâu hai bóng đen trở ra không theo lối cũ mà ra chỗ tường gạch, một người bỏ tay lên miệng huýt sáo rồi cả hai nhảy qua bờ tường.

Bỗng có tiếng súng nổ phía đầu làng, tắc bọp... hai tiếng súng nhỏ thưa cách quãng nhau rồi im. Tiếng nói từ trong bếp:

- Có lẽ Tây nó về.
- Bọn nó mà dám về đêm...
- Chắc bọn nó tính bắn chết mấy người, đêm về thế nào cũng có người lấy xác, nên chúng nó phục kích.
- Có nguy không.

– Anh chết cũng khó, mình phải về thôi, tình hình hồi này gay có lẽ đến rồi các anh không hoạt động được...

– Anh không về nữa...

– Sợ thế.

– Thật sao.

– Lo thế nhưng chưa đâu, bọn Tây nó mở rộng rất nhiều vùng tề, và đóng thêm nhiều đồn bót nữa. Bọn hương chức cũ nó trở giáo theo giặc hết trơn. Bọn bán nước ức quá. Tên cha sở ở huyện cũ đã bắt đầu dùng tới mật thám rồi.

– Làm sao?

– Tên cha sở trước kia độc quyền nấu rượu lậu đó, bây giờ đang làm tay sai đắc lực cho Tây. Vì trước đó nó được bầu làm Phó Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, nay nó làm kẻ nhận mặt những người nó đã gặp, vô phúc cho mấy tên phản động xưa kia vì sợ buộc phải vào mặt trận, nay trở cờ về lại bị Tây bắt. Đáng kiếp... Có những đứa trốn về đến dọc đường các anh đã bắn chết rồi...

– Anh đi chưa?

– Để nghe xem thế nào, sao không thấy súng nổ nữa, hay là...

– Sao?

– Tôi nay có vụ hỏi tội mục Cai ở xóm dưới.

– Bác Cai buôn vải ấy à.

– Còn ai nữa, vì theo tin thì mục ta mượn có đi buôn chứ thực tình là làm mật thám, dò đường, mục ta có nhiều tiền mà lại không chịu ủng hộ du kích, nhờ mua thuốc Tây cho còn tìm đủ mọi cách ăn lời, bắt chẹt... cho nên đêm nay có vụ xử đó, có khi hai phát súng vừa rồi đã kết liễu đời mục ta...

– Trời ơi, bác Cai mà bị giết, có lẽ oan rồi anh ơi.

– Em biết gì.

– Sao không. Bác ấy buôn bán tần tảo, hà tiện bao lâu nay mới khá ra một chút thế mà các anh đã bảo người ta làm mật thám mà giết. Em không thể ngờ được.

Hai người đã đi ra, Thạch im lặng theo rồi, chàng nghĩ đến số phận người đàn bà mà buổi sáng chàng đã gặp...

Bỗng đạn đại bác ở đâu câu về chát chúa, sáng lên ở ngoài đầu làng. Anh Hiền mở cửa nhà chạy ra và kêu nhỏ tên Thạch, mọi người đều bỏ nhà ra ngoài sân và núp ngay bên phía tường gạch, chừng như việc đề phòng đã có từ nhiều lần như thế.

Anh Hiền đã ra đến chỗ Thạch:

– Thạch.

– Em đây... Bọn nó lúc rồi vào nhà có chuyện gì?

– Nó hỏi em, nó nói nghe tin em về nên đến hỏi thăm.

– Hỏi thăm. Tây nó bắn vào làng sao?

– Có lẽ nó được tin báo nên bắn về dọa, và như thế báo hiệu nó đã vây phía bãi sông rồi, sáng nó sẽ lục soát. Thường thường nó vẫn làm như thế, nó bắn dọa nhưng nhiều khi đạn cũng rơi vào làng, nên cứ nghe súng nổ người ta phải bỏ nhà ra ngoài đỡ chết hơn...

Súng vẫn nổ liên tiếp, Thạch giật mình ngó lên, một làn đạn sáng lóa lướt qua trên đầu và nổ về phía cuối làng, liền sau một đám cháy bốc lên. Anh Hiền kêu:

– Chết rồi, nó bắn vào nhà người ta rồi, cháy nữa, đêm mà cháy nguy lắm, đạn nổ người ta đâu dám ra khỏi nhà mà đi cứu, vô phúc mà lửa lan ra thì chết cả làng.

Ngọn lửa vẫn hực lên.

Thạch bồn chồn, chỉ mới trải qua một thời gian rất ngắn từ buổi sáng mà bao nhiêu biến cố đến cho dân làng và ngay cả với chính chàng. Sống ở tỉnh dù cảm thấy cảnh chiến tranh đe dọa, cảnh chiến tranh ở cùng khắp mọi nơi, nhưng chàng không sao nhìn thấy, cảm được khi chiến tranh gần kề bên chính cuộc sống nhỏ bé của chàng, cảnh chiến tranh thúc bách lúc nào tưởng cũng có thể cuốn

chàng theo, như một dòng cuồng lưu cuốn theo rác rưởi hay bèo bọt nơi ven bờ nước nổi trôi.

Tiếng đại bác vẫn nổ, vẫn rơi xuống và trong nỗi kinh hoàng, một trái nào rơi xuống sân nhà này chẳng hạn, chàng rùng mình khi thót nghĩ đến điều này, những viên đạn vô tình như định mệnh kia, đâu biết nó lựa chọn để rơi xuống chỗ nào. Tiếng anh Hiền:

– Em về đây mới hiểu dân chúng khổ ra sao. Súng nổ đã năm năm và đe dọa chưa biết đến bao giờ... Tình trạng mỗi lúc một tăng phần bi thảm. Đó là một khổ tâm lớn...

– Hồi đó thầy đã chết ra sao.

– Nhắc lại làm gì cho buồn.

Thạch im lặng. Hiền ngồi bên. Tiếng súng đã thưa hơn, tiếng mẹ Thạch cầu kinh.

– Anh nghĩ thầy đã bị Việt Minh giết thật sao.

– Bởi vì không họ còn ai vào đây. Chính lúc mang khăn gói ra đi chừng như thầy đã cảm thấy rằng thầy sẽ chết, thầy đã nói với mẹ đừng mong, lo giữ gìn nuôi con. Mắt thầy đỏ hoe nhìn mọi người... nhưng điều anh không ngờ là họ đã giết thầy dã man như thế.

– Chính trị tự nó đã dã man.

– Nhiều người đã chết, nhiều người sẽ chết nữa, đánh Tây để rồi Tây lại trở lại, và chỉ riêng mình chết. Em biết thầy hoạt động cho V.N.Q.D.Đ. Chính cuộc đảo chính lúc đó ở huyện do Việt Quốc làm, bởi vì lúc đó phần lớn các nhà giáo đều là đảng viên, với tư cách đó họ đã nắm được ưu thế và nhất là họ có tổ chức thật, nhưng họ thiếu hẳn một chỉ đạo trung ương, họ thiếu hẳn một căn bản về chính trị, làm đảo chính nhưng không duy trì được guồng máy cai trị, tinh thần cá nhân lại nặng, thế là các cán bộ Việt Minh dần dần nắm hết các cơ sở, những người yêu nước ngay thật đã thiếu hẳn xảo thuật, thiếu hẳn sự trá trở cần thiết, họ bị dần dần vào thế cô lập. Đến lúc biết thì đã muộn. Thầy về nhà nằm thờ dài. Đến lúc Mặt trận Việt Minh ra đời mà nhiều người vẫn tưởng Việt Minh yêu nước. Riêng thầy, thầy biết, biết nhưng đã muộn. Nghe người sống trở về,

trong khi dự hội nghị thầy đã phanh phui ra tất cả mọi sự thật chung quanh những giấu giếm lừa lọc của Việt Minh, nhưng sức thầy cũng có thể, và tất nhiên họ phải giết thầy, công khai thì không thể được, điều ấy đã hẳn, trên đường trở về sau hội nghị, ngược dòng sông, về tới bãi họ đã hạ thủ. Khi nhận ra được xác thì thầy đã bị giết có đến mấy ngày... Chính Việt Minh giết nhưng Việt Minh lại lên án kẻ giết, lại tổ chức đám tang một cách linh đình để che giấu bộ mặt thật với dân chúng, và dân chúng tất nhiên không ai hiểu được hoặc chỉ hiểu một cách mơ hồ và im lặng, đó là sự thật không thể chối cãi. Trên một xác chết khô, con mã tấu ghim vào ngực màu đen trên bãi cát, và khuôn mặt xám như chì. Đó, họ đã giết thầy như thế, và họ lớn tiếng ca tụng thầy, lên án bọn Việt gian, bọn phản quốc, bọn đê tiện... thật không thể tưởng được.

Hiền dừng lại. Súng đã ngừng nổ một lúc, đám cháy chỉ còn một ít khói, chắc đã có người chết trong căn nhà đó.

– Chính mẹ cũng không thể nghĩ rằng thầy đã bị giết như thế. Một mình anh biết và anh ngậm miệng, bởi vì nếu anh không ngậm miệng anh sẽ chết theo thầy. Khi rút mũi mã tấu, anh cầm lên đưa ra trước mặt tên chủ tịch xã và hỏi hẳn: mũi mã tấu này sẽ giết ai. Hẳn lặng đi, sau khi chôn thầy xong hẳn tiến lại nhà đưa cho mẹ một số tiền nói là để giúp đỡ nhưng đó chỉ là cách để làm cho gia đình mình im.

Hẳn nói với anh: mong anh hiểu và thông cảm, mong anh đừng bận tâm, nhưng tất nhiên cái đó còn tùy anh... chúng tôi cũng không biết làm sao cho được... Đảng nào cụ nhà cũng đã mất rồi... Trong câu nói hẳn muốn có một chút đe dọa cho mình hiểu Sau này, tháng Trước du kích đã nói rõ lại, chính tên chủ tịch đã ra lệnh hạ sát thầy sau khi nhận được chỉ thị của huyện. Khi ra lệnh các du kích đều không dám hành sự, phần nể, một số người trong đó là học trò thầy, khiến cho tên chủ tịch phải chính mình cầm mã tấu đâm và chửi bới om sòm. Thầy không kháng cự gì cả. Thầy chỉ bảo: Chúng mày đều lắm, chúng mày sẽ chết như tao. Và đúng như thầy đã nói, tên chủ tịch đã bị chính đồng bọn bắn chết chỉ vì tranh nhau gái... Anh tin trời có mắt, ai làm ác phải chịu ác.

Sương xuống lạnh ướt trên mái tóc, Thạch tưởng như mình có thể khóc được nhưng chàng không khóc, hình ảnh mơ hồ của người cha hiện ra trong óc chàng, một hình ảnh rất mơ hồ.

Vì sự xa cách đã quá lâu của chàng với gia đình, nhưng hình ảnh một người nằm chết cong queo với con mã tấu nơi ngực thì chừng như rất rõ ràng, rất bi thảm, một hình ảnh như nằm kề ngay bên, nhắm mắt lại chàng vẫn thấy hiện ra.

Bao nhiêu người đã chết như thế. Chàng không thể biết nhưng chắc chắn rất nhiều, những người cha, những người mẹ và cùng lúc những kẻ chết nằm ngoài bãi không ai nhận, không ai chôn cất... Bao nhiêu trẻ con bà già chết oan trong làn đạn vô tình tàn ác... Đó là thực tế mà nay hiện rõ trong óc và chung quanh Thạch.

Hiền nói:

– Ở quê bây giờ như trạch bỏ giỏ cua chẳng biết chạy đi đâu. Chiết lúc nào không biết. Vua Bảo Đại đã về rồi nhưng không biết rồi ra sao? Có điều dân quê chỉ biết làm mà ăn, không biết làm gì hơn, ai muốn làm sao thì làm, họ chỉ chịu đựng. Riêng em, em phải lánh đi, ở nhà không thể được.

Hiền muốn nói cho em tất cả những lo âu của mình, nhưng Hiền cũng muốn có em ở bên. Không phải chàng muốn em khổ, mà muốn có người để san sẻ những lo âu của mình. Ngay lúc đó Hiền lại muốn Thạch không phải khổ như mình, muốn Thạch sung sướng.

Hiền nói:

– Chú Hoàn cũng đã ra tỉnh, em biết không?

– Nghe bác nói, nhưng em chưa gặp.

– Mai em phải đi, không thể ở nhà được.

Thạch im. Mẹ và chị Hiền đã vào nhà, bóng hai người đi lui cui trong bóng tối. Thạch nói:

– Liệu bọn du kích còn trở lại.

– Bây giờ một thì bọn nó qua sông, hoặc đã xuống hầm rồi, lo là lo sớm mai Tây nó về lục soát, lại mất ít gà, lợn, hoặc bò, sớm mai anh sẽ đi với em lên huyện.

Hiền đứng lên:

– Thôi mình vào nhà, sương nhiều thế này dễ ốm lắm. Em thấy đó, đêm người dân cũng không được yên nữa huống chi là ban ngày. Và như thế làm sao để yên tâm làm ăn, ruộng vườn bỏ bê và đói. Nhà mình còn ít ruộng đó mà cày được cho có ăn đâu phải dễ gì, mà bán thì ai có tiền để mua.

Trở vào ngang sân, đưa mắt vào trong nhà bếp bỗng Thạch chú ý tới một vật gì đen ở trên nền đất, chàng đi vào và nhặt lên tay một khẩu súng lục nhỏ, Hiền ngạc nhiên:

– Súng ở đâu đó, em có súng sao?

Thạch giữ khẩu súng trên tay:

– Lúc nãy có một cặp trai gái vào đây. Nếu không nhầm, qua lời họ nói, anh đàn ông là một du kích, còn ả đàn bà là vợ một anh chàng đi lính ba-ti-giăng đóng ở ngoài Quần-ngựa...

– Chết cha, thật sao?

– Họ kéo nhau vào ân ái ở đây, lúc có hai người vào nhà họ im lặng và ả, trong khi vội vàng tên kia đã bỏ quên khẩu súng.

– Thế thì hẳn sắp trở lại, nếu không mai cũng trở lại. Em nên bỏ vào đó, nếu mai họ mới lại thì sớm mình hãy cất... Anh biết là của ai rồi, không ngờ chuyện đó có thực.

– Ai vậy?

– Thằng Trạch và vợ thằng Tích ở cùng xóm. Không ngờ con nhỏ đó lại đến thế. Như thế chưa biết nó giết thằng chồng lúc nào. Chồng nó đâu đến nỗi.

Hiền và Thạch bước lên hiên nhà. Tiếng chị Hiền nói từ trong nhà ra:

– Cháy ở đâu vậy mình? Em sợ cháy dưới phía nhà bác Lĩnh quá.

Tiếng của chị Hiền run về xúc động. Cháy dưới nhà bác Lĩnh, trong trí óc chất phác của chị Hiền hiện ra hình ảnh một căn nhà đổ

nát. Gia đình bác Lĩnh vắng mặt. Đã chạy đâu? Hay đã chết. Tình nghĩa với một gia đình mà chị đã mang ơn trong thời gian tản cư khiến chị lo ăn không được. Anh Hiền trả lời:

– Không rõ lắm, nhưng có lẽ không phải nhà bác Lĩnh, vì nhà bác Lĩnh ở về phía sau cây đa, mà vừa xong anh nhìn thấy đám cháy ở mãi phía đầu chùa tay phải.

Tiếng đứa nhỏ khóc, chị Hiền vỗ về và ru. Mẹ Thạch nói run run:

– Đó, con thấy chưa, ở quê nào có yên gì, mẹ muốn con ở nhà cũng không được... Có đêm nào được ngủ yên đâu. Sống chết như trúng để đầu ngọn tre... Một hôm nào đại bác rơi vào nhà này chẳng hạn. Nói đại dột nếu vậy...

– Sao mẹ lại nghĩ thế.

– Thì có bao nhiêu chuyện đâu mình có thể nghĩ mà vẫn đến, nào loạn, nào giặc nào chuyện cho các con.

Chừng như bà mẹ lại bắt đầu khóc. Anh Hiền đã ngồi lên bộ ngựa đang xoa hai chân vào nhau cho đất bột rụng xuống.

– Mẹ nghĩ quân làm gì, có số cả. Chẳng lẽ trời bắt người ta chết hết sao, mà chết hết thì trời ở với ai...

Anh Hiền nằm xuống mệt mỏi. Thạch cũng leo lên và nằm xuống bên:

– Em có thấy sợ không. Chỉ có cách nhau vài chục cây số mà đã thế đó, rồi ở đây qua một dòng sông lại khác nữa...

– Em có mấy đứa bạn nó rủ ra khu. Em hỏi: ra khu làm gì. Chúng bảo đi tranh đấu. Như vậy là thế nào. Tranh đấu cho ai. Em bảo không biết gì hết. Bọn nó la: đồ nô lệ chỉ muốn ăn cứt Tây. Em nghĩ tức mình quá. Sao đơn giản như vậy. Ra xem để rồi trở về làm du kích như họ đó sao. Mà nào phải mình theo Tây gì.

– Nếu em ở đây, em rõ dân chẳng phải không đánh Tây, không đuổi giặc, nhưng họ cần sống, họ lại thấy Việt Minh cũng chẳng thương dân gì. Những gì xưa kia có, họ cũng lập lại như thế, chỉ khác người. Bây giờ đêm du kích về cũng bắt gà, bắt lợn, lấy tiền,

thu thóc cũng đánh đập, bắt bớ phần nhiều vì tự thù, xem ra còn ác hơn cả Tây cả Nhật. Và Tây cũng diễn trò ấy. Thằng dân è cô ra chịu mọi nhục hình, cắn răng nuốt hận, hé miệng ra có khi toi mạng. Cũng tại dân chẳng theo ai. Nhiều lúc anh nghĩ, hay dân ta quen nô lệ rồi. Chẳng lẽ... có điều, nắm được địa vị, quyền lực ai cũng thành bản, thành ác... Thôi ngủ đi, mai em nên đi sớm... ở nhà cũng chẳng ích gì.

Anh Hiền trở mình nằm ngoảnh mặt vào phía trong. Thạch cũng xoay nghiêng ra phía ngoài. Đêm tối bít bùng lặng lẽ. Một không khí bít bùng che giấu những cơn sóng ngầm vận chuyển trong cuộc sống. Trong cả vùng Đồi giờ này chắc mọi người vẫn chưa nhắm mắt, hoặc có chăng cũng chỉ thiếp đi vì mệt nhọc.

Nằm đây nghe ngóng, bóng tối vây lấy, như cuộc sống, chàng mới thấu hiểu những đe dọa mà người dân phải chịu đựng, nhất nữa chừng như những đe dọa đến ngay với chính đời sống bản thân và những người ruột thịt của chàng. Trong mỗi gia đình đều đã có những người chết, những người chết mọi nơi, trong nhiều năm. Mỗi giờ phút đang, hay sắp tới bất cứ ai, một lúc nào đó nhắm mắt chết đi, hoặc mỗi mắt giã giũa với cái chết... những gì được học, được nghe nơi nhà trường đã hoàn toàn trái với những gì chàng phải chứng kiến, phải sống trong thực tế.

Luật pháp, nhân phẩm, tự do... tất cả những gì chàng đã suy nghĩ đó đều vô lý trước chiến tranh, không cần luật pháp sinh mạng người ta được xét xử một cách mau chóng tàn nhẫn, có chăng nhân phẩm của những người có sức mạnh, đơn giản hơn, của người có một mẫu khí giới cầm tay, con dao nhọn, hay khẩu súng.

Chính nghĩa thắng, bao giờ chính nghĩa cũng thắng, những bậc thầy khả kính của Thạch đã nhắc đến nó từ bao lâu nay, nhắc đi nhắc lại... nhưng sao người Việt, với chính nghĩa là đời sống, là dân tộc mình, mà vẫn phải thua dưới sức tấn công xâm lăng của Pháp, của Tàu, những người không có chính nghĩa... cũng như chiến tranh hiện đại, dân chúng có muốn đâu vẫn bị xô đẩy vào các cuộc tàn sát bi đát thảm khốc không sao thoát ra được.

Căn nhà này, xóm làng này, từ bao nhiêu năm trước chàng vẫn hình dung ra một nơi êm đẹp, bình yên cho chàng có thể nương náu, nhờ cậy... như những kỷ niệm trong những mùa hạ đã trải qua, bây giờ... thiên đường đó đã bị tàn phá, tan hoang, và như thế tất cả những gì đã có trong quá khứ sẽ chẳng bao giờ còn trở lại nữa, như những căn nhà chung quanh đã cháy, đã đổ nát, như cha chàng đã chết. Chiến tranh vẫn chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt...

Rất lâu trong đêm Thạch mới ngủ được.

Đoài là một làng nằm trong vùng ngay bên hữu ngạn sông Đáy, ngay bên đường quốc lộ chính Sơn Tây – Hà Nội, và cùng với con đường dọc theo xuống mãi Thanh Quang. Ngã ba Thá... làng Đoài nằm sát ngay bên bờ đê, con đê được coi như vòng đai phân ranh giữa hai vùng chiếm đóng của Việt Minh và Pháp. Đồn chính của vùng đóng ngay nơi chợ Đại Phùng, và dọc theo bờ đê nhiều đồn bót nhỏ tại Quế Lượng, Yên Sở...

Có thể thấy ở vùng đất đai đặc biệt đó một đời sống điển hình, những điển hình đau khổ, tranh chấp bi đát của cuộc sống dân quê. Trong khi đó chiến tranh cũng vây phủ trên khắp đất nước với sự có mặt của quân đội Pháp bên một chính quyền bù nhìn của Bảo Đại.

Đứng về phía Pháp để chiến đấu tự nhận là có chính nghĩa được sao?

Đứng về Việt Minh? nhưng Việt Minh là Cộng sản.

Giữa hai lựa chọn bắt buộc nếu phải nhận, Thạch và những bạn, những người cùng lứa với Thạch chắc chắn sẽ lựa chọn đứng về phía Việt Minh dù không phải là lựa chọn hay nhất. Đứng về phía đó để rồi cho một con đường thứ ba. Điều này Thạch không thể tìm kiếm, vì Thạch là thanh niên, còn ở tuổi hành động, ở tuổi những cảm tính còn mạnh. Đó là thực tế chua xót nhất.

Qua một đêm ngủ chập chờn những đe dọa không yên, Thạch thức dậy, không khí im lặng và êm mát, không khí mà đã bao lâu nay chàng không được biết đến, được sống và thở với nó. Tại sao lại có chiến tranh, Thạch vẫn tự hỏi một cách vô lý như thế, hỏi để không

trả lời. Mà dù có trả lời cũng không thể dứt khoát được. Còn biết làm sao?

*

Trên mé bãi sông những ruộng mía xanh từng khoảng thưa thớt, dòng sông Đáy vẫn trôi, như từ bao nhiêu năm trước chừng như không có chút gì thay đổi. Có ai biết được, chung quanh dòng sông, những cơn sóng ngầm gào thét vẫn âm ỉ trong cuộc sống của người.

Thạch ngồi trên ghế để hai chân xuống nền đất, hơi mát thật dễ chịu, chàng ngồi yên lặng ngắm gian nhà ba gian cũ kỹ mốc mếch, chiếc bàn thờ xưa kia những đỉnh đồng, cây nến, những hoành phi câu đối nay không còn nữa, nay chỉ còn một chiếc bàn thờ một đĩa long sơn trên có một chiếc bát hương lớn, với hai cây nến gỗ nhỏ. Một chiếc màn đỏ bằng vải cũ che lấy phía trong một cái bài vị.

Những người chết cũng không còn được chăm sóc. Thạch mơ tưởng không khí vui vẻ cười đùa trong những ngày trở về quê trong quá khứ, những giỗ Tết về đây, bàn thờ khói hương nghi ngút, họ hàng và những người thân nói chuyện mùa màng, đồng áng, rồi chuyện tương lai những con cháu trong gia đình.

Cùng không khí rộn rịp của các vụ mùa, mùi lúa thơm nồng trên khu sân gạch và tiếng đập lúa vang lên... Bây giờ cảnh tiêu sơ điều tàn bày ra đó.

Chị Hiền mở cửa bước vào. Thạch giật mình.

– Máy giờ rồi chị.

Chị Hiền ngừng lại:

– Ở nhà quê đâu có đồng hồ. Em tưởng ở đây là tỉnh sao. Cũng trưa rồi đó.

Thạch đứng xuống, đi ra cửa, nhìn lên mặt đê:

– Chị đã thấy xe họ xuống chưa?

– Chưa, ít ra cũng gần đứng bóng. Em đi chứ?

Thạch ngoảnh lại nhìn chị Hiền, vẻ buồn ở đó.

– Mẹ và chị muốn em ở nhà ít bữa, nhưng không được đâu. Sáng nay trước khi anh đi bãi, anh đã dặn mẹ và chị bảo em chờ xe mà đi. Mới đầu anh tính ở nhà, cùng em lên huyện, nhưng có việc dở anh phải đi làm cho xong, bây giờ ở nhà chỉ có mình anh bỏ không được.

– Vâng, em đi. Chờ xe xuống em sẽ ra đón. Mẹ đâu chị?

– Mẹ ở dưới bếp. Chị Hiền lúi húi dưới gầm giường:

– Chị bỏ một ít khoai vào bị cho em ra làm quà, ở tỉnh thì chẳng thiếu gì, khoai thì rẻ rẻ nhưng của nhà vẫn quý hơn.

Thạch nhớ tới đám cháy đêm qua vội hỏi:

– Chị đã biết cháy nhà ai đêm qua không?

– Cháy nơi nhà ông bà Khiêm, sáng chị đã xuống rồi. Thật khổ, đạn rơi vào nhà bà ấy và một đứa con gái chết, còn ông ấy và người con trai thì nằm ở nhà ngang nên thoát. Đạn rơi vào rồi bốc cháy ngay, hai người chết cháy thui, xác của ai cũng khó nhận ra. Tội nghiệp, nhà ông ấy ăn ở phúc đức hiền hậu chớ đâu đến nỗi nào. Thật trời không có mắt. Sáng xuống trông cảnh thảm quá, cầm nước mắt không được. Cũng may, nếu ngủ hết cả nhà ở đó thì chết cả rồi còn đâu. Nhà ông ấy lại có vườn, ruộng xung quanh nên đám cháy không lan ra được, nếu không còn khối người khổ.

Chị Hiền chép miệng thở dài, chị cố gắng nhồi cho khoai đầy bị, buổi sáng trước khi đi anh Hiền có lẽ đã căn dặn chị phải lo một vài thứ quà nhà quê cho em mang ra tỉnh. Chị đã có dịp ra tỉnh, trông thấy cuộc sống sung sướng xa hoa của người tỉnh thành nên chị thấy cái gì ở quê cũng rẻ rúng tầm thường nhưng có gì để làm quà, ngoài khoai, ngô, một ít trái chanh, hoa quả cũng không phải mua.

Chị nhìn đứa em hẳn thờ mà thương vô hạn, mới hôm nào nó còn nhỏ tí, nay đã gần như lớn, dù vậy nó vẫn không được sống ở bên để có mẹ và chị săn sóc cho.

Nếu không có loạn thì đâu Thạch phải chịu đựng nhiều thiệt thòi như vậy. Nghĩ thế chị Hiền ứa nước mắt, thương em một phần chị còn xót xa cho chính chị nữa, nếu không loạn, với gia tài của cha mẹ

dành chia cho chị, cùng với của cải ruộng vườn của chồng ít ra chị cũng là một người có máu mặt ở làng này, ai ngờ bây giờ chị phải đầu tắt mặt tối, cùng với những lo âu cho chồng con, mẹ già và một đứa em, dù sao cũng sung sướng hơn cả nhà. Loạn lạc đến nỗi chị em muốn được ở gần nhau ít ngày cũng không được.

Chị Hiền nhắc bị khoai nói với Thạch:

- Chị chỉ bỏ vào ít thôi em mang đi cho nhẹ.
- Mang ít em cũng ngại, chỉ muốn đi tay không, nên lúc về em có mang gì đâu. Bác nói quá chừng.
- Thôi em cố mang mấy củ khoai này thôi, về ít ra cũng phải có một chút quà gì chứ.

Thạch xuống sân, nắng đã lên ngang ngọn tre, khoảng bóng mát của căn nhà còn đổ hết hai phần ba khoảng sân gạch, màu gạch cũ đóng rêu và những khu gạch bằng vôi đá bị soi mòn, có chỗ cỏ đã mọc cao đầy vẻ hoang liêu. Bên phía tường, nơi cây mít một dây gấc leo lên um tùm che gần hết ngọn mít. Ở đó Thạch nhìn thấy hai quả gấc chín đỏ. Thạch đứng ra bên kiềng chân, ngó qua bên kia, chàng có ý tìm dấu tích một lối đi, một chỗ ẩn giấu mà chàng nghĩ có lẽ bọn du kích còn nằm đâu trong đó.

Ngó đầu qua chàng không thấy gì ngoài một khu vườn hoang, đó là một khu vườn mía đã bị đổ hoang nhiều lần và những đợt mía liên tiếp mọc lên, những thân mía thấp và nhỏ chỉ bằng ngón tay út, những thân mía không phải để ăn... cùng những hàng mía, bao loại cây hoang mọc chen lẫn.

Thạch nhận ra lối đi của những bóng đen đêm trước nhờ một vài ngọn cây nhàu và gãy. Họ đi vào sát vách tường đầu nhà sang căn nhà phía bên kia, một căn nhà lá thấp.

- Con sửa soạn rồi ăn cái gì mà đi chứ...

Thạch quay trở lại:

- Mẹ có thấy hai trái gấc chín không?

– À, phải rồi, con hái lấy đi, mang gấc ra ngoài cho bác con nấu xôi, ở nhà đường không có muốn nấu cũng không được.

Mẹ Thạch đi tìm chiếc sào đưa cho Thạch. Khó khăn và rất lâu Thạch mới kéo được dây gấc xuống.

Chàng ra bên chum nước múc nước ra chiếc chậu thau kê bên chiếc cối đá nơi góc cau rửa mặt. Chàng thấy đói một cách cồn cào khó chịu. Con đường đê vắng tanh không một bóng người qua lại. Không khí sinh hoạt êm tĩnh chừng như không có một hơi thở, một cử động nào ở bất cứ đâu, và mỗi người chừng như thu mình vào một góc nhỏ.

Một tiếng động nhỏ ở đâu vút lên, loãng tan trong im ắng, một cánh cò trắng trên một ngọn tre cao nào đó.

Tại sao chiến tranh vẫn kéo dài? Thạch vẫn tự hỏi như thế. Từ chàng cho đến những người thân, và mọi người dân Việt khác trên đất nước chắc chắn không ai muốn có chiến tranh. Nhưng vẫn có chiến tranh.

Thạch mơ hồ cảm thấy nỗi chua xót và chàng nghĩ chiến tranh sẽ còn kéo dài, cuộc sống của chàng chưa biết rồi sẽ đưa đến đâu. Trong chiến tranh bi thảm ở ngoài ý muốn này. Thạch thẫn thờ nhìn lên nền trời. Cha chàng đã chết, nhà cửa hoang liêu, và mỗi giờ phút bao người đang chết, những người chết phơi xác như ở ngoài đầu làng

Bà mẹ cất tiếng nói:

– Thôi con cứ yên trí ra ngoài đó lo học hành, rồi phải thanh bình chứ đánh nhau mãi như thế này được sao.

Những đe dọa chết chóc, nghĩ tới bốn xác chết ngoài đầu làng Thạch rùng mình. Thạch nhớ tới khẩu súng đêm qua còn để nơi nền bếp nên đi vào, không thấy đâu, chàng hỏi chị Hiền:

– Chị có thấy gì ở bếp sáng nay không?

Chị Hiền nhìn lên mặt Thạch:

– Khẩu súng phải không?

Thạch ngạc nhiên:

- Sao chị biết.
- Anh nói.
- Nó đâu rồi.

Chị Hiền nhỏ giọng:

– Anh đã cất đi rồi, sợ tối họ vô họ hỏi lại rắc rối ra. Thế nào tối họ chẳng trở lại. Cất đi như vậy, chứ Tây nó về mà khám thấy là chết oan.

Chị Hiền bắc nồi cơm xuống, nói với Thạch:

- Thôi em lên ăn cơm, rồi còn đi.

Thạch đứng lại, nhớ cảnh hôm qua ở đây, lúc sau chàng mới lên nhà. Vừa bưng cơm định ăn bỗng chàng giật mình, một tiếng nổ lớn vừa vang lên đâu ngay ngoài phía đầu làng, chỗ mấy người bị bắn chết, tiếp theo mấy tràng đạn nổ liên tiếp. Mẹ và chị Hiền đã ngồi thụp ngay xuống đất và Thạch cũng vội làm theo. Chị Hiền nói:

– Tây nó về rồi. Nghe điệu này chắc bị mìn của du kích. Bọn nó sắp xông vào làng

Mặt chị Hiền tái xanh. Sau mấy tràng đạn không khí lại im lặng, Thạch nhô đầu lên khỏi bậc cửa nhìn ra bờ đê vẫn vắng tanh, trên nền trời mấy con quạ bay cao im lặng.

Thạch nói:

- Như thế này còn làm ăn gì được.

Mẹ chàng:

– Nhưng vẫn phải làm, không thì đói. Có người đang cày ruộng cũng bị bắn chết, chẳng biết là đạn lạc hay là súng bắn chơi. Tây nó cũng quái ác lắm, hôm ở dưới chợ mẹ đã thấy một cảnh chết khiếp, bọn nó bắt một cô gái đứng dựa lưng vào thân cây cho nó làm bia. Nó đổ nhau bắn ở xung quanh. May đạn không lạc, nhưng cô gái ngất xỉu bây giờ thành điên vì khiếp đảm, cô ta ở ngay làng dưới. Như thế thà bị bắn chết cho xong. Sống làm gì cho khổ thêm.

Bà mẹ tép miệng. Chị Hiền thêm:

– Nếu em ở nhà sẽ còn thấy bao nhiêu chuyện thương tâm nữa. Những chuyện mà chắc em không bao giờ ngờ được.

– Sao có tiếng nổ mà vẫn không có gì?

Bống Thạch kêu lên:

– Có một người chạy ngoài bờ đê.

– Hay họ phục kích Tây ở đồn về.

– Là đàn bà, chạy vào phía nhà mình. Trông không rõ...

Chị Hiền ngồi nhìn ra, người đàn bà đã qua phía cổng tới sân đi vào nhà, dáng hốt hải lo âu, Thạch ngạc nhiên:

– Bác Cai đi với em hôm qua thì phải.

– Đúng rồi chuyện gì vậy không biết.

Bác Cai đã bước lên thềm nhà, chị Hiền nói:

– Có bác Cai lại mẹ ơ.

Mọi người đứng lên Thạch cúi chào, chị Hiền hỏi:

– Chuyện gì ngoài đó thế bác. Bác gan quá, không sợ đạn nữa sao.

– Sao lại không sợ, tôi xuýt chết nên chạy đại vào đây. Du kích họ phục ở ngay đầu làng, đặt mìn giật sập cầu Đầm... Tôi vừa ra tới nơi thì mìn nổ. Tây nó chạy cả xuống mé đê... nguy quá mất, tôi tính lên huyện.

Chị Hiền mở mắt lớn:

– Cầu Đầm bị sập rồi sao?

– Tôi thấy sập rồi, sau khi có tiếng nổ khói bụi mù mịt, Tây nó nấp rồi chỉ bắn có hai tràng đạn. Tây nó chết đâu chưa biết nhưng chắc là người thường thế nào cũng có người chết, họ đang đi làm và đi chợ. Tôi mà đi nhanh một lúc nữa thì cũng ra ma rồi. Người ta chạy quá trời và có lẽ vì vậy Tây nó không bắn thêm.

Từng loạt đạn nổ chát chúa bay lên đầu, mỗi lúc một dồn dập, những viên đạn vô tình. Mùi khói súng chừng như phảng phất trong không khí.

Thạch nằm sấp người, mùi đất ẩm, một mùi mốc cũ rất thân thuộc, mùi mốc của quá khứ rất xa xôi nào đó. Trên nền đất này bố chàng đã giẫm lên, ông, bà và bao nhiêu người thân yêu đã giẫm chân lên, và rồi những bàn chân những người đó mất dần đi, nền đất, căn nhà vẫn còn đó, còn mãi cho tới những người rất xa sau này không biết mặt, biết tên, kế tiếp nhau sẽ còn đi, để lại dấu vết trên nền đất này nữa.

Bác Cai hỏi:

– Điệu này thì phiền lắm. Tôi tính lên huyện mà đi không thoát mát. Thế cậu Thạch tính ở nhà sao.

Bà mẹ:

– Nó không dứt khoát gì cả, tôi cũng muốn nó ở nhà ít lâu, nhưng tình thế này ở sao được, mà có khi còn chết nữa là khác, nên tôi cũng đã tính và sáng nay cháu nó cũng đi, nhưng chờ xe xuống mới đi.

– Chắc gì xe nó xuống nữa. Sáng qua họ đã nói với tôi như vậy. Phải lên huyện. Ba cây số mình có thể đi được.

Tiếng súng ngưng và chừng như hơi xa.

– Có lẽ Tây nó đã sang bên kia đèo, hấn du kích đang chạy tháo thân. Mà có khi chẳng có ma nào cả.

Thạch ngóc dậy ngó mắt, chàng kêu:

– Lại cháy nữa rồi, gần lắm.

Từ phía bên kia mặt đèo một vùng khói đen lớn đang bốc lên. Cơn gió lộng khiến cho đám khói đen cuộn lên rất lớn. Bao nhiêu căn nhà đang làm mồi cho ngọn lửa ở bên đó. Và người chết.

Từ ngoài cửa một người ôm chân đang cố lết vào nhà. Thạch nhòm đứng dậy.

– Một người bị thương.

Chị Hiền hỏi:

– Đâu?

– Đang ở ngoài sân.

Thạch vừa nói vừa bước ra. Tiếng súng lại nổ liên tiếp và gần hơn. Thạch nhảy ra xốc lấy nách cho người đàn ông đỡ lấy. Ông ta vào khoảng gần năm mươi, quần áo nâu cũ hôi hám. Thạch hỏi:

– Sao ông bị thương.

– Tôi đang đi, bây giờ họ bắn nhau. Tôi không có chỗ tránh.

Thạch và người đàn ông đã bước lên hiên vào nhà, chàng bảo người đàn ông nằm xuống đất. Mẹ Thạch, Hiền và bác cai trở mắt nhìn người lạ, mỗi người đều tự hỏi xem đó là ai. Một dấu hỏi đến: có phải đó là một du kích không. Bởi vậy họ cũng có chút gì lo âu và sợ sệt. Nếu là một du kích thì nguy cho họ.

Bà mẹ hỏi:

– Ông ở đâu?

Ông ta đã nằm xuống, Thạch kéo chân quần lên, chàng đã nhận ra vết thương ở ngay nơi bụng chân trái, vết thương cũng không có gì làm nguy hiểm, nhưng máu ra nhiều quá, mà ở đây thì không có một tí thuốc nào. Thạch không biết phải làm sao. Chàng hỏi băng quơ:

– Phải làm sao bây giờ. Máu ra nhiều nguy lắm.

Bác Cai:

– Phải làm sao?

Bà mẹ:

– Lấy mấy tờ giấy bản đốt ra dẹt lại, như vậy có thể cầm máu được.

Thạch nhìn vào vết thương, tay đang xé lấy mảnh quần của người đàn ông.

– Nhưng vết thương hơi lớn.

Bác Cai ngần ngại một lúc rồi nói:

– Tôi có thấy người ta làm một cách – Bác Cai ngần ngại về phương pháp:

– Người ta lấy lông ở chỗ kín, đốt lấy một chút đem dịt, máu có thể cầm ngay.

Chị Hiền, bà mẹ và cả Thạch đều phương pháp, sao có vẻ quái ác.

Người đàn ông kêu khát nước. Bác Cai khua tay:

– Khát ông cũng không nên uống, chỉ nhấp một chút thôi, nếu không máu ra nhiều thì nguy lắm.

Thạch bảo mấy người vào buồng, chàng nói ý kiến của bác Cai cho người lạ nghe. Lúc đó Thạch đã buộc vào vết thương một miếng vải, nhưng chỉ một lát máu đã thấm ướt hết và máu bắt đầu chảy ra ngoài. Nước da người lạ tái xám đi. Ngoài đám cháy vẫn bốc cao, khói đen lan rộng, tiếng súng nổ đều nhưng thưa hơn, bỗng từ ngoài mặt đê một đoàn xe nhà binh Pháp mở máy chạy xuống, xe vừa chạy vừa có tiếng súng nổ, chừng như bắn để thị oai nhiều hơn.

Ba người đã vào buồng. Ở đó bà mẹ mới hỏi:

– Bác Cai có nhận ra đó là ai không? Chừng như tôi đã có gặp một lần.

– Du kích sao?

– Du kích huyện thì phải.

Chị Hiền lo sợ:

– Mẹ có chắc không?

– Mẹ vừa thấy ở trong túi áo ông ta rút ra một viên đạn. Nhất nữa nếu mẹ không nhầm, có một buổi họp đêm phát động quyền

tiền dân làng ông ta có mặt ở đó, nhất là cái giọng nói khàn khàn khó quên.

– Thế phải làm sao, ngộ bây giờ Tây nó ập vào đi ruồng xét, Tây nó khôn lắm, sau mỗi khi có phục kích nó đi kiểm theo vết máu... Như thế là mình chết oan mà không sao cãi được... và Thạch...

Chị Hiền rên.

Ngoài nhà Thạch theo ý của bác Cai, làm đúng như vậy, người lạ đã gần như lả đi.

Nhờ một chút than, máu đã đông lại nơi vết thương, chàng lấy một miếng vải khác lớn hơn và buộc chặt vết thương.

Thạch mang cho người đàn ông thêm một chút nước. Chàng hỏi:

– Ông ở đâu?

Đôi mắt sâu, trong mắt đục, đôi lông mày đậm một nửa về phía sống mũi. Lông mi gần như không có, người đàn ông lạ mệt mỏi như muốn nhắm lại.

– Bác Cai tính lên huyện làm gì?

– Đi thu cho xong một số tiền hàng còn đọng lại, tình thế khó khăn quá.

– Bác tính bỏ không buôn bán gì nữa sao.

– Hàng họ chính nào ăn thua gì, mấy thứ hàng cấm thì bây giờ mang không được, phần vì khám xét biết nó lấy hết, phần vì họ ăn chặn nhiều quá, xe cộ đi về bây giờ lại nguy hiểm nữa. Điệu này rồi đến cũng chết đói mất.

– Chết đói, trời sinh voi trời sinh cỏ bác ơi. Lo quá làm gì, nhất là với bác, chẳng làm việc này làm việc khác. Thế còn thằng nhỏ.

– Tôi mang nó ra tỉnh cho đi học.

Bác Cai xúc động ứa nước mắt, bác kéo vạt áo lên lau mắt. Chồng bác chết đã hơn năm năm. Lúc người chồng chết đi đang làm cai lính khổ đờ, bác Cai đã chết một cách thảm khốc vào giữa lúc đảo chính Nhật, không hiểu vì sao đó, bác bị Nhật chặt đầu giữa

chợ, được tin người vợ mang đứa con trai độc nhất năm tuổi lên nhận xác chồng bỏ vào chiếc quan tài mộc để lên chiếc xe bò mang về làng.

Hai vợ chồng lấy nhau cho đến khi chồng chết đi hơn mười năm chỉ được một đứa con trai. Sau khi chồng chết, dân làng vẫn nghĩ thế nào bác cũng đi lấy chồng khác, nhưng đã năm năm bác Cai vẫn ở vậy, tần tảo nuôi đứa con, và còn tậu được thêm hai sào ruộng nhờ sức tần tảo của mình. Ai nhìn vào bác cũng phải khen ngợi. Bác chỉ nói: phải gầy dựng cho con người chồng lúc còn sống đã yêu thương vợ, bác Cai vẫn cho là ở làng chưa có ai như thế, dù là cai, người chồng chưa bao giờ lớn tiếng hay đánh vợ một bạt tai nhẹ nào. Trái lại ở trong làng, bác Cai thấy những chuyện vợ chồng lớn tiếng đánh chửi, kiện cáo, bỏ nhau vẫn thường xảy ra.

Từ khi hồi cư, nhờ vào tài tần tảo xuôi ngược đã quen, bác Cai với một vốn nhỏ những tờ giấy bạc Đông–dương cất kỹ nơi cặp quần, bác đã lấy ra và bắt đầu một chuyến buôn mới. Nhật đánh Pháp, rồi Việt Minh, bác Cai vẫn nghĩ, rồi Pháp trở lại, những đồng bạc cất đi nơi từ ý nghĩ đó, và đã thấy sự thật. Bắt đầu đi buôn, bác Cai mang vải từ làng lên huyện, rồi từ làng đi Sơn, những chuyến xe hàng lưu thuyền, từ Sơn bác mang những củ nâu, những măng khô và các thổ sản khác mang về làng bác đi những chỗ quen biết dạm hàng, bác xem họ cần bán gì, mua gì, từ đó bác lên xe, những chuyến buôn đi đường không bao lâu, bác đã bắt đầu đi Hà–Nội mua hàng hóa thị thành về làng, những vài chúc bầu, ít thuốc ký ninh, aspirine, thuốc cam trẻ em và dần dần bác buôn lậu thuốc, thuốc lá, đồng hồ, bút máy bán cho những người ở ngoài. Thời gian đầu nhờ ít người đi buôn, những chuyến buôn dù nguy hiểm nhưng mang lại cho bác Cai nhiều món lãi lớn. Bác Cai đã có bộ mặt thay đổi, chiếc áo cánh trắng mới, những phong bánh khảo Hải Dương, những chiếc bánh tẻ rặng bừa từ Sơn mang về, thằng Thợc, con bác đi học trường làng với một chiếc cặp da mới cả làng không ai có.

Những con đường đá bị cuốc lên liên tiếp, những ổ mìn hờm sẵn, suốt trên những con lộ đó đã nhiều phen làm bác muốn bỏ cuộc, tính mạng nhiều khi như treo trên sợi tóc, những lần bị nằm giữa cánh đồng không cả đêm, những lần bị lính Tây bắt giữ...

nhưng bác đã thoát khỏi một cách may mắn dù mất một đôi chuyến hàng nhưng không đáng bao nhiêu.

Trong những chuyến buôn đó, bác Cai đã thấy một người theo đuổi mình...

Không khí lo âu chờ đợi vẫn kéo dài. Chưa thấy bóng Tây nào xuất hiện. Rất xa thỉnh thoảng một tràng súng nổ, mặt trời đã lên hết cả mặt sân gạch. Thạch lo âu nhìn đám khói đen phía bên kia bờ đê vẫn chưa tan. Bác Cai nóng ruột:

– Tôi phải liều mà về nhà thôi, tôi ngồi đây cũng không yên.

Bác quay sang Thạch:

– Cậu Thạch tính bao giờ đi.

– Tôi định sáng nay đi, thế này làm sao đi được. Mà ở thì đâu yên, lỡ một cái... còn bác.

– Tôi cũng đang phân vân. Định lên huyện thu xếp vài việc rồi tôi ra tỉnh luôn, ruộng vườn ở nhà tôi đã giao cho ông cậu rồi. Tôi có chỗ bán hàng ở ngoài đó.

Bà mẹ nhìn bác Cai rồi Thạch:

– Hay là bác đi cho cháu nó cùng đi với cho vui, đỡ sợ, nó lại không quen thuộc, nó đi một mình tôi lo lắm. Hay bây giờ bác về nhà đón cháu rồi đi luôn, chắc là phải đi bộ lên huyện.

Chị Hiền xen vào:

– Đi bộ lên huyện như vậy cũng sợ lắm. Đường đi đâu dễ gì, dù có ba cây số, nhưng Tây nó gặp ló quờ là chết.

Bác Cai đứng lên, ra khỏi nhà. Thạch cũng đánh bạo ra sân. Chàng nói:

– Chắc Tây nó đuổi du kích qua sông, chẳng lẽ họ lại nằm mãi ở ngoài đê hay sao.

Chị Hiền:

– Biết đâu được. Mới lần nào đó, nó về nằm im he, dân làng đi qua nó dạn cứ yên mà đi như thường, đừng quay lại, đừng có thái độ gì cả. Tưởng ngon lành, du kích đi sau bị thộp trọn ồ... có lẽ bây giờ nó đang nằm chờ ngoài đó.

– Thế biết làm sao giờ. Đi ra dọc đường dám có chuyện lắm.

Tiếng lợn kêu dưới chuồng, chị Hiền đưa cháu cho mẹ rồi đi ra sân:

– Quên không cho lợn ăn, nó phá chuồng bây giờ.

Thạch mặc quần áo và sửa soạn. Người đàn ông bị thương vẫn còn nằm trên phản chường như thiếp đi. Thạch nói với mẹ:

– Thế con người bị thương này. Phải làm sao?

– Ông ta có thể đi được không?

– Đi được nhưng sợ vết thương có thể nứt ra và nhất nữa ông ta bị mất nhiều máu rất mệt, mà để ông ta nằm đây cũng không xong đâu, một phần vì vết thương, một phần có thể bị khám xét.

Thạch nhỏ giọng:

– Con tính nói thẳng với ông ấy.

– Nói sao?

– Nói ông ấy nên tìm cách ẩn đi, vì mình biết ông ấy là du kích rồi.

– Làm sao thì làm, nhưng con phải nhớ điều này: mình không thể bỏ làng mà đi được đâu đó. Có chuyện gì là tối du kích về họ làm mệt mình.

Thạch ra bên người đàn ông. Vết thương đã không còn chảy máu nữa, những khoảng máu trên lớp da đen đã đóng lại làm bết những sợi lông chân. Một người du kích cũng chỉ là một người như nhiều người. Chàng để ý nét mặt có phần nào dữ dằn, khó chịu, đôi lông mày đen rậm có vẻ gì tàn nhẫn. Nếu bây giờ Tây ập vào, chẳng riêng gì số phận người này, mà cả chàng, cùng gia đình và căn nhà này nữa cũng không còn. Phải làm sao Thạch tự hỏi. Chị Hiền đang

dùng tro xóa bỏ những vết máu kéo dài từ ngoài cổng vào tới hiên. Phải nói với người này ra sao. Họ có thể trả thù gia đình này.

Người đàn ông cựa mình rồi mở mắt, Thạch vội hỏi:

– Ông thấy thế nào? Tôi đang định đánh thức ông dậy.

– Cho tôi xin chút nước. Chết thật, tôi ngủ lâu không? Sao không đánh thức tôi?

– Tôi biết ông mệt, ông vừa thiếp đi thôi.

Thạch cầm ấm nước gần đó rót vào bát rồi đưa cho người đàn ông:

– Nếu tôi không nhầm, ông là du kích.

Người đàn ông ngưng uống. bỏ bát xuống nhìn chàng chăm chăm như muốn bỏ chạy.

– Ông nói sao? Ông nói sao?

– Ông nên yên tâm, tôi muốn nói thật với ông. Ông đừng sợ. Tôi biết ông là du kích, nhưng tôi đâu phải là mật thám hay Việt gian đâu. Phải tìm cách trốn đi. Tôi lo Tây nó trở lại nguy hiểm cho ông.

Người đàn ông thần người, Thạch nói tiếp:

– Ông thấy vết thương thế nào?

Người đàn ông hơi cử động nơi chân bị thương:

– Không can gì.

– Ông có thể đi được không?

– Được, nhưng tôi biết trốn đi đâu?

Trốn đi đâu, Thạch cũng thấy vậy. Nhất nữa lúc này ra khỏi đây có thể bị Tây bắt rồi.

Người đàn ông ngồi bở hai chân xuống đất:

– Hết đánh nhau rồi sao?

– Súng xa dần, không hiểu ở ngoài đó ra sao. Có điều cháy lớn ở mé trước mặt cũng không xa lắm.

– Tức là bên ta thua.

– Hình như thế. Chừng như Tây nó đuổi theo du kích. Tôi lo họ trở về càn quét ở đây.

– Như vậy thì nguy cho tôi.

– Chính tôi cũng đang lo cho ông, và cho chúng tôi nữa. Nếu Tây nó vào gặp ông ở đây, chắc ông sẽ nguy, cả chúng tôi nữa.

– Hình như anh mới về. Tôi thấy anh lạ.

Thạch mĩnh cười:

– Vâng tôi xa gia đình, mới về mấy ngày nay.

– Anh về chơi.

Thạch lưỡng lự:

– Tôi về ở đây.

– Anh ở tỉnh về?

– Vâng.

– Anh theo giặc.

– Ông bảo tôi theo giặc. Theo giặc mà sao tôi không bắt ông. Chẳng hạn thế, giao ông cho giặc chắc tôi sẽ được thưởng.

– Anh ở tỉnh là anh theo giặc. Tại sao anh không đi kháng chiến.

– Tôi còn nhỏ, tôi không, hay chưa phân biệt được rõ ràng. Có điều theo giặc thì tôi không theo.

Bà mẹ từ trong buồng đi ra:

– Sao, ông thế nào?

– Cám ơn cụ, tôi không hề gì cả. Con cụ đang không muốn tôi ở đây.

– Ấy chết, sao thế được.

Thạch vội đỡ lời:

– Không, ông hiểu nhầm ý tôi, tôi nghĩ đến nguy hiểm cho ông, và luôn cho tôi nữa. Ông có nhận thấy nguy hiểm khi Tây nó vào đây không?

– Anh đã đi báo với Tây phải không?

– Ông cho tôi là người thế nào. Đi báo Tây. Sao tôi chưa trói gô ông lại.

Người đàn ông nhanh như chớp rút từ sau lưng ra một khẩu súng lục và đứng dậy lùi vào phía bàn thờ:

– Nói ngay, đã đi báo Tây chưa.

Chị Hiền ở hiên bước vào dừng lại và như muốn bỏ chạy. Bà mẹ hốt hoảng:

– Ông đừng hiểu nhầm chúng tôi. Chúng tôi đâu tòi tệ thế. Chúng tôi ăn ở còn nghĩ đến con cháu mình chứ. Ông đừng làm vậy tội cho thằng con tôi, nào nó có biết gì cho cam.

Thạch hơi choáng váng về thái độ bất ngờ của người đàn ông. Bà mẹ nghĩ ngay đến cái chết thảm khốc của người chồng. Người đàn ông lăm lăm khẩu súng, Thạch cố gắng bình tĩnh:

– Tôi thật tâm với ông, trong khi ông lại nghi tôi. Thật tôi chẳng biết làm sao. Tôi hỏi ông:

– Vậy ông không tính trốn đi hay sao? Chân ông còn đau chưa thể đi xa được, tôi muốn ông ẩn tạm vào chỗ nào đó rồi đến tối, các ông ấy về hãy hay. Nhất nữa bây giờ có khi nó vẫn còn vây ở chung quanh đây.

– Mà ỳ định nhốt ông phải không.

Thạch quay đi, hai tay như phân vua:

– Thôi tùy ông.

Súng lại nổ liên hồi, rất gần, bà mẹ bế đứa cháu ngồi sụp xuống. Chị Hiền bước vội qua ngưỡng cửa rồi đóng ngay lại. Người đàn ông vẫn giữ thế đề phòng. Thạch cũng ngồi sụp xuống đất:

– Có khi Tây nó bắt đầu trở lại.

Từng loạt đạn nổ chát chúa bay ngang vào mái nhà làm rơi nhiều vụn ngói. Thạch lết ra bên cửa nhìn qua khe ra bờ đê:

– Nó đang đi trên đê, chùng như nó bắt đầu vào làng...

Tiếng súng thưa và chùng như xa. Người đàn ông men vào phía buồng. Thạch kêu lên:

– Nó vào rồi.

Thạch không biết phải làm sao chỉ còn cách nằm xuống đất, ngực chàng rợn lên vì hồi hộp. Tiếng nói của hai tên lính từ ngoài sân vọng vào. Cửa bị đập mạnh mở tung ra, Thạch nhồm dậy, một mũi súng từ tay tên lính lê dương chĩa vào người chàng với con mắt đề phòng. Bà mẹ run lên, chị Hiền gần như thói quen giơ hai tay lên khỏi đầu. Thạch cũng làm theo. Tên lê dương lắc đầu và hất mũi súng ra dấu bảo đi ra ngoài, cả ba người đứng lên theo lệnh. Tên lính thứ hai xộc về phía buồng. Thạch nghệt thở vì lo. Người đàn ông lạ còn ở trong đó. Chàng thấy số phận chàng đang bị đe dọa, tiếng đồ đạc bị đập đổ, có tiếng chiếc chum bị vỡ, lúc sau tên lính trở ra.

Tiếng súng vẫn nổ từ ngoài. Từ cổng đi vào một tốp lính khác. Thạch nhận ra một người bị trói, bên đó có hai người Việt một là lính, một là thông ngôn đang nói gì với một viên quan một Lê–dương khẩu súng lục còn cầm tay.

Viên quan một chỉ chỉ xuống những vết tro nơi sân, viên thông ngôn chăm chú ngó theo. Họ tiến đến bên Thạch.

Viên thông ngôn hỏi:

– Có Việt Minh nó chạy qua đây phải không? Nó đâu?

Thạch hơi run. Phải nói sao. Chàng chỉ ra chỗ đầu nhà, nơi tường thấp. Bây giờ nói không cũng chẳng giấu được:

– Có một tên bị thương ở chân, hấn leo qua chỗ tường kia.

– Thật không?

– Tôi giấu ông sao được? Ông cứ khám thì biết.

Viên thông ngôn hơi mỉm cười:

– Còn hầm bí mật nào không.

– Dạ không.

– Anh là người thế nào?

– Tôi là học sinh, con của mẹ tôi đây.

Bà mẹ xen vội vào:

– Cháu nó vừa ở tỉnh về thăm tôi hồi sáng qua.

– Biết đâu được, hay về đây để trốn qua bên kia. Đưa giấy tờ đây coi.

Thạch đưa giấy tờ cho viên thông ngôn, hắn xem xét và nói với viên quan một.

Phía ngoài cổng có tên la lên rất lớn, rồi một tràng đạn nổ ran sau hai tiếng súng nhỏ. Cả bọn vội nép mình vào ngay chỗ tường bếp. Một tên lính chạy vào:

– Một đứa vừa chạy từ phía sau nhà ra có súng, tôi đã hạ được.

Viên thông ngôn quắc mắt lên ra lệnh:

– Trói tên này lại.

Tên lính liền giữ lấy Thạch và trói bắt chéo tay về sau lưng. Bà mẹ òa lên khóc:

– Lạy quan lớn, lạy quan lớn, oan cho cháu, nó vừa ở tỉnh về thăm con...

Thạch gần như không còn phản ứng kịp với những bất ngờ xảy ra. Hai tên lính đang kéo từ phía bờ ao vào một xác người. Thạch nhận ra đó chính là người đàn ông lúc nãy. Hắn ta đã ẩn đâu đó. Viên thông ngôn hỏi:

– Chết hay sống?

– Chưa chết.

Tên lính chỉ vào chân:

– Nó bị thương lúc sáng và đã được băng bó. Đúng nó là du kích rồi. Một khẩu súng nó liệng xuống ao.

Tên quan một đưa chân đạp lên ngực người đàn ông. Máu đen trào ra miệng ướt lênh cả sân gạch. Hắn mở mắt miệng kêu ú ớ, đôi mắt trợn trừng và khuôn mặt nhăn nhó. Tên quan một chĩa súng vào giữa mặt, và bóp cò, viên đạn phá khuôn mặt tét ra và gục về một bên.

Tên quan một ra lệnh bắt Thạch đi theo rồi cùng đi ra khỏi cửa. Bà mẹ và chị Hiền khóc thảm thiết, Thạch lo âu không thốt được lời.

Thạch bị xô ra ngoài đường, chàng nói với người thông ngôn:

– Ông nghĩ bắt tôi là bắt du kích đó sao? Tôi vừa ở tỉnh về thăm mẹ tôi ngày hôm qua.

– Anh về thăm mẹ, hay là về tạm trú để sang bên kia sông.

– Tôi sang bên kia sông làm gì?

Người thông ngôn cười mỉa mai:

– Biết đâu được, anh sang chớ tôi có sang đâu mà biết. Tôi lạ gì các anh, cái giọng giả đờ ngây thơ, thì đó người ta hỏi có du kích chạy vào không, nói không, dù dấu máu còn sờ sờ ra đó, du kích còn ẩn trong nhà lại đặt súng bắn ra. May mà không chết tôi, biết đâu tôi đã không chết rồi. Anh thấy vậy không?

Thạch bị đẩy đi trước, giữa họng súng của hai người lính.

Tiếng súng vẫn lác đác nổ. Tiếng khóc của bà mẹ và người chị đã khuất sau ngõ, Thạch thấy dửng dưng những lo âu về một thời gian mới mà chàng không biết mình sẽ đi đến đâu.

Đoàn lính sục sạo cùng khắp. Thạch bị dẫn ra ngòi dưới chân đồi đầu làng, nơi có bốn xác chết bị phơi, Thạch ngửi thấy mùi hôi tanh phảng phất lợm giọng. Chàng nhìn thấy một xác chết bụng đã chường lên vượt mặt, ngực áo lại bị banh ra hở một khoảng da màu tím. Cha chàng cũng đã bị bắn chết, phơi xác, hai tay bị trói về phía sau như chàng, như một con chó sấp bị cắt gáy lấy huyết. Chung

quanh xác người chết, cỏ bờ đê như bị đốt cháy vàng úa. Chàng ngồi cùng với một thanh niên và một ông già có râu vàng úa.

Ba người ngồi nhìn nhau im lặng. Thạch bắt đầu cảm thấy đôi vai mỗi vì bị giữ quặp về phía sau không cử động được, và nơi hai cổ tay, sợi dây thừng thắt chặt đau rát và nóng lên vì máu không lưu thông đều.

Viên quan một lê–dương ngồi nơi cổng đi vào làng trên một phiến đá xanh lớn, hai tên lính đứng coi chừng ba người bị bắt. Viên thông ngôn đi đi lại lại với một cuốn sổ trên tay vẽ đăm chiêu. Thời gian trôi qua một cách nặng nề.

Lác đác từng tốp lính bắt đầu từ trong làng đi ra, đưa thì xách gà đưa xách chuối, có đưa vác cả một cái đỉnh đồng trên vai. Hai tên lính ba–ti–giăng cầm một mớ quần áo ra ngồi ngay bên cạnh chỗ Thạch giờ ra lựa lọc, giữ lấy những cái tốt cho vào một cái bị còn thì vứt ra bờ bãi. Tên lính có khuôn mặt lười cày nói với anh chàng có nước da vàng như bị sốt rét kinh niên:

– Ê, con mẹ ấy thế nào.

– Con mẹ mập mập lùn lùn...

Thằng kia cười nheo mắt:

– Còn ai nữa, con mẹ già có ra gì không.

– Con mẹ khôn gớm... dễ gì.

– Thôi đi mày... Tao thấy mày lục đục ở trong mãi...

– Mới được chút ngoài, con mẹ mặc váy mà trong còn mặc quần...

Thằng kia trợn mắt:

– Nhà quê mà vậy...

– Không phải chỉ có một quần, mà còn nữa...

– Thôi đừng phịa...

– Tao mà thèm phịa...

– Thế rồi sao nữa...

– Tao mới được thế, con mẹ khôn lắm, nó đâu có kháng cự, nó còn đùa mình nữa, mình phát mệt với nó mà chẳng nước non mẹ gì...

– Thôi đi, đưa tao khám...

– Thật chứ đùa sao, nhưng vừa lúc đó thằng Ma-rốc nó vào... nó bắt tao đi ra. Mà biết không con mẹ nó diễn lại trò đó, chỉ đùa cho thằng kia mệt, nó có bốn năm tầng quần gì đó, kinh chưa... đến lúc bị tập trung, thằng Ma-rốc trở ra mặt bưng bưng, chỉ còn nước đi đái...

Hai thằng bò ra cười, thằng thấp:

– Mấy con mẹ già đáng ngán, nó có nghề mà, gặp mấy con nhỏ dù có kháng cự, khóc la, ấn súng vào ngực là xong hết...

– Khốn nỗi bây giờ làm gì còn con gái nữa... chỉ còn mấy mẹ già, mà với mẹ già thì khó quá...

– Mà có vớ được món nào nữa không...

– Mấy con gà thì chạy nhanh quá chẳng bắt được con nào.

Một tiếng kêu ré lên từ phía trong, một tiếng lựu đạn nổ chát chúa. Thạch giật mình và nằm lăn xuống, bụi đất toé lên mặt. Tiếng còi, những tràng đạn nổ liên tiếp. Thạch lắc đầu cho bụi đất trên mặt rụng xuống, tiếng nói tíu tít. Người lính kêu lên:

– Bỏ mẹ thằng sếp rồi?

Thạch ngồi dậy, nơi sát cổng, gần nơi viên quan một lê dương ngồi lúc trước, một thằng Tây nằm banh thây, một góc phiến đá xanh bị nát, một khối đất bị đào sâu.

Thạch thấy viên quan một đã ở chỗ khác, bàn tay giữ lấy cánh tay trái, chỗ khuỷu vì bị thương, máu đang chảy đầm đìa, Thạch hỏi người mé bên:

– Ở đâu ném ra?

– Không rõ, có khi là lựu đạn của hắn đeo bên người. Tôi thấy hắn ta đi quanh chỗ đó rồi ngồi xuống và tiếng nổ...

– Trông cái kiểu chết như thế kia tôi cho là mình nằm ở dưới khe phiến đá.

– Có thể lắm.

Những tốp lính từ trong làng đã trở ra và vây quanh chỗ thằng Tây đen chết. Viên thông ngôn la lên:

– Tập hợp, vây vào đây nó nổ nữa cho chết bỏ xác cả bây giờ...

Viên thông ngôn nói chuyện với tên quan một, hai tên lính đã mang ra tám bạt để trên phiến đá và nhấc thằng Tây bỏ vào đó. Một đứa cầm tay một đứa cầm chân nhấc lên, một bên chân rụng ra và bụng gần như bị nát nhẽo như tàu lá, ruột gan chảy ra ngoài bê bết như một đùm giẻ rách, máu vẫn còn tuôn chảy...

Đoàn lính bắt đầu tập trung và đi trở về đồn. Viên thông ngôn ra lệnh cho lính lấy thùng níu Thạch, người thanh niên và ông già vào với nhau, Ông già nói:

– Điều này mình khó mà thoát chết, nhất là một đứa nó bị chết như thế. Mình không phải là du kích nó cũng cho là du kích.

Viên thông ngôn chỉ vào mặt Thạch:

– Mà thấy chưa. Đó làng mà như vậy đó, thằng Tây nó muốn đốt trụi cả làng nữa. Chúng mà là Việt minh hết, bắt đầu có oan.

– Đó là quyền của ông. Tôi thì có sao nói vậy. Đem các ông rút đi, không kiểm soát, du kích bọn nó về hành hạ dân chúng lấy thóc gạo tiền bạc, bắt đi giết nữa. Rồi ngày nó rút. Các ông về lại làm như thế. Thực dân nó có theo đâu, muốn giết ai đâu. Tôi vừa về đây tôi đã rõ những chuyện đó. Ông đây mà ông không chịu hiểu, hay ông cố tình làm ngơ. Đốt cả làng, giết cả làng, dân chúng làm chi kháng cự. Mà thực các người chống các ông thì giờ này đã cao bay xa chạy...

Thạch vừa bước đi vừa nhìn vào gương mặt xanh gầy của viên thông ngôn, một đôi kính cận dưới hàng chân mày rậm. Thạch thấy

chừng như một vẻ gì tàn nhẫn. Thạch hỏi:

– Mỗi ngày ông đều thấy người chết, ông không hề bận tâm gì sao.

– Bận tâm, tôi làm gì có thì giờ để nghĩ tới nữa.

– Như thế này có nghĩa là ông bắt tôi làm tù binh?

– Chưa chắc.

– Giết tôi?

– Chưa chắc, còn tùy chứ.

– Nhưng tôi đâu phải là du kích? Đâu phải là giặc? Tôi chỉ là một người thường.

– Anh biết rõ anh là người thường hoặc không, còn tôi, còn quân đội, họ đâu biết anh ra sao. Người ta gặp anh ở một căn nhà trong đó có du kích ẩn núp, nổ súng ra, trong khi anh nói không có; anh lại ở trong một làng mà giặc phục kích phá cầu, đặt mìn và làm cho lính Pháp chết. Anh thấy đó, rõ như ban ngày. Mà có gì để bảo anh không phải là du kích đâu? À, vậy đó. Vậy tôi hỏi thực anh.

– Ông cứ hỏi.

– Những hầm bí mật đâu anh có chỉ cho chúng tôi không. Và...

– Tôi đâu phải là du kích mà tôi biết những chuyện đó.

– Anh nên biết, đảng nào thì bây giờ anh cũng đã bị bắt. Anh chối cũng không được. Hình phạt, tra tấn nó sẽ buộc anh phải khai, lúc đó thì đã chậm, những điều anh khai lúc đó không còn ích lợi gì cho anh. Bây giờ anh khai ít ra cũng gỡ cho anh được một chút, nếu công lao của anh nhiều, anh có thể sung sướng ngoài chuyện khỏi chết. Tôi muốn nói thiệt hơn với anh, anh cũng còn trẻ, anh nên hiểu như vậy. Anh không khai thì cũng có ích lợi gì cho anh đâu.

– Tôi thực không có biết một mảy may gì cả. Ông nhìn thẳng vào mặt tôi xem, tôi làm sao lại là du kích được. Tôi đâu biết tí gì. Ông cho tôi là du kích thật sao?

– Ô thì anh thấy đó, tôi nói với anh vậy là vì tôi muốn giúp anh. Chắc anh ở vào thành phần trung kiên lắm. Tôi hỏi thực: nhưng rồi anh được hưởng cái gì, được cái gì, mà phải chui rúc, chết thiệt thân.

Mỗi lúc một lo âu tăng lên, Thạch thấy rõ những đe dọa trước mắt mình, lấy gì để bảo mình không phải là du kích, không phải là người định ra ngoài. Du kích ẩn trong nhà không khai, du kích còn định bắn chết họ nữa. Nghĩ tới mẹ và chị, thốt nhiên Thạch thờ dài và ứa nước mắt. Mẹ chàng và chị chàng chắc vẫn còn đang khóc, đứa con trai độc nhất còn lại đang bị nguy nan đến tính mạng.

Thạch đang nghĩ đến bác đang ở ngoài Hà Nội chắc bây giờ cũng đang nóng lòng về chàng.

Ánh nắng đã lên rất cao và oi bức đang khỏa xuống, Thạch dụi má xuống vai chùi những hột mồ hôi đang từ tóc mai chảy xuống, mồ hôi theo gáy chảy xuống sống lưng buồn buồn, đôi tay bị trói mỗi lúc một ê ẩm thêm. Bây giờ Thạch đã trở thành một kẻ tù tội, một kẻ tù tội không có pháp luật xét xử. Hai bàn chân của Thạch đã rát, dù còn đi trên cỏ và bờ đê, đôi chân đã rất lâu lúc nào cũng được giữ trong guốc dép nay mới phải cọ xát vào nền đất, Thạch có cảm tưởng làn da đang dần dần bị làm mỏng và phồng lên.

Đoàn lính đã tới chợ, viên quan một lê—dương ra lệnh dừng lại, cả một khu đất trống không còn ai nữa, mấy mái lều trống đứng chờ vợ, nền đất những vết xe tăng đào sâu vẫn còn đó. Trên áp mặt đê, nơi mặt đê được đắp rộng, mấy tiệm bán nước lèo tèo không có một người khách, Thạch nhìn thấy nơi căn nhà đầu một người đàn ông cụt tay ngồi bên chiếc điếu hút thuốc lào. Khung cảnh những lũy tre xanh, vẻ êm tĩnh thái bình vẫn còn đó, như những hình ảnh những bài luận văn vẫn được nhắc nhở, nhưng thái bình của những lũy tre xanh bây giờ đã khác hẳn, điều đó những người đang sống nơi thành thị không thể nào hiểu được.

Bên những lũy tre xanh này, bố mẹ chàng đã sống lên giữa một thời thái bình, những yên ổn, những hội hè đình đám của chàng cũng đã được sinh ra ở khung cảnh đó, nhưng chàng không được sống và lớn lên ở đó.

Những ngày thơ ấu êm thắm ấy lờ mờ trong ký ức Thạch. Chàng chỉ biết rõ từ khi bắt đầu những náo động, Những thời gian kinh tế khủng hoảng trước khi người Nhật hất quyền đô hộ của người Pháp, những trận ném bom kinh hoàng xuống Hà Nội những thời gian khó khăn bắt đầu đến với đời sống thực tế rồi tiếng súng nổ...

Thạch khô cổ và khát nước, từ sáng chưa được ăn gì, bụng Thạch bắt đầu cồn cào. Người thanh niên bị bắt bên chàng quay lại hỏi:

– Anh không phải người vùng này phải không?

Thạch nhìn vào khuôn mặt hiền hậu, chất phác của thanh niên, đầu anh ta tóc dài lờm chờm, da đen, răng cải mả.

Từ dưới làng tên đội sếp xuất hiện, mặt mày tái mét, quần áo tả tơi, súng cầm tay.

Viên thông ngôn đứng ngay người, tên đội sếp được gọi đến đứng nghiêm chỉnh trước viên quan một, viên này tát cho gã mấy tát.

Mấy tên lính ngồi bên nói với nhau:

– Chắc nó lại làm cái gì, may mà không mất xác.

– Chắc là gái, nó coi, quần nó mặc chưa đóng khuy.

– Thôi đi mày, muốn chết hả...

– Nó cũng như mình chứ khác chó gì đâu. Nhưng nếu là mình thì nó hành cho chết rồi. Thằng cha này mà không có gái thì điên. Nhưng nó là tay sai tốt, bọn sếp khoái những thằng như thế lắm.

– Thì nhất định rồi... Đến vợ của nó nó cũng còn mang làm vật hiến dâng nữa là, thằng bắt nhân thật.

– Bắt nhân, bây giờ còn phân biệt là bắt nhân với không bắt nhân. Mạnh ai nấy sống, có thể có quyền, có tiền... mọi điều đều vô nghĩa, làm sao cho sống sướng một chút, mình chết lúc này chưa chừng, cứ như thằng ấy đấy, nổ tan xác là xong, xong hết. Nghĩa lý gì đâu. Biết đâu một hôm nào đó mình cũng như thế. Cái số...

– Tại cái số...

– Thế là hôm nay thêm một thằng nữa chết, cầu bị phá, mình bắn được một thằng, còn mấy tên bị bắt đây?

– Mấy cái mặt này chắc gì Việt Minh.

– Thôi đi mày, biết thế nào là phải Việt Minh hay không phải Việt Minh. Mày còn nhớ cái con nhỏ ở làng Cốc không.

– Nhớ.

Theo lệnh của tên quan một lê–dương đoàn quân bắt đầu tiếp tục trở về đồn. Năng đã lên đến đầu và gần đứng bóng. Thạch đói cồn cào và khát nước, riêng chàng chậm chạp hơn hết đối với ba người bị trói chung; đôi chân chàng rời rã, từng lúc trước mắt chàng lại hoa lên những đom đóm khiến chàng loạng choạng chỉ muốn ngã. Ông già nhìn chàng thương hại, thở dài:

– Mới thế này đã không chịu đựng được thì ở đồn làm sao chịu nổi. Thật khổ cho các cậu học trò ở tỉnh.

Học trò ở tỉnh, Thạch nằm ở trong đầu, bây giờ chàng mới nhận ra thực tế của chàng. Một học trò ở tỉnh, có bao giờ chàng nghĩ mình phải khổ sở vất vả như thế này đâu. Và chàng mới hiểu cuộc sống thực tế ở nơi thành phố thật sung sướng, trong khi đó đời sống ở nơi thôn xóm khổ sở như thế nào có ai hay biết.

Bao nhiêu hình ảnh thơ mộng, đẹp đẽ về đời sống nên thơ được mô tả trong văn chương về nơi quê mùa làng xóm là một cái gì rất xa lạ, chừng như nó ở một thời xa xưa lắm, nó không có chút liên lạc gì với đời sống và cảnh vật hiện nay, cùng lũy tre xanh, cây đa đầu làng, con đê, dòng sông, ruộng vườn, những lũy tre bây giờ xơ xác, con đê oằn mình trong lửa đạn, và dòng sông những xác chết, vườn ruộng hoang tàn, không còn những cánh diều, tiếng sáo... còn chẳng những cảnh quạ đen hung chờ và tiếng kêu chết chóc bi thảm kêu réo trên đầu.

Từ bây giờ một đời sống khác, một thời gian khác, một đe dọa khác. Những ngày sống bên cha mẹ, những ngày theo bác ăn học thái bình, những ngày lưu lạc tản cư trong những vùng rừng núi xa

lạ, và bây giờ, một định đật vô tình nào đó đẩy chàng đi tới những gì chàng không chờ đợi, không hình dung.

Tiếng bước chân nặng nhọc rời rã của đoàn lính vang lên, bụi đất, một vài hòn đá xanh bị đá lăn xa theo sườn đê dốc đổ rơi mất tằm xuống ruộng nước. Vẻ lặng lẽ bao quanh trên khắp cả khu vực ruộng nước trắng đục và cỏ dại...

Người thanh niên hỏi Thạch:

– Anh có nghĩ là anh vô tội không?

– Biết thế nào là vô tội, như viên thông ngôn vừa nói với tôi. Mình không có tội.

Ông già kêu:

– Tôi cũng có tội sao?

Thạch nhìn về người gác đứng trên cao, ngọn cờ Pháp bay bên ngọn cờ vàng, hàng rào bao quanh một ngôi đình lớn, tháp canh... Thạch nói:

– Có tội hay không có tội thì chúng ta cũng sẽ vào tù rồi.

Nghĩ tới mẹ, chị, bác và các em, Thạch ứa nước mắt.

Thạch nhìn xuống lần đất bột rồi nhìn ra ngoài hàng kẽm gai bao quanh đám người, chàng nhận thấy những sự vật bắt đầu lay động và có lúc như trôi ra ngoài tầm nhìn của mình cùng với những vòng tròn xanh đỏ xuất hiện bay nhảy.

Thạch cố trấn tĩnh nghĩ tới những hình ảnh thân thuộc lớp học, khuôn mặt bạn bè... tất cả đã trôi đi mơ hồ. Chàng nghĩ tới khuôn mặt già cả nhăn nheo, đôi mắt kèm nhèm với những giọt nước mắt lăn trên hai má hóp những nếp nhăn chằng chịt, khuôn mặt chị Hiền tội nghiệp lo âu cố gắng bế chặt đứa cháu vào mình như lo sợ một bàn tay vô hình nào... Không, không còn một điều gì là những sự thực ở bên, tất cả như trôi đi, lay động và sắp tan biến. Chỉ còn lại khoảng đất bột nóng dưới chân, dưới mông, chỉ còn lại những kẻ đứng ngồi lóng ngóng trong khoảng đất trống giữa hàng kẽm gai. Chàng đưa tay để lên đầu, tóc và da đầu nóng dẫy, những giọt mồ hôi tứa ra từ chân tóc chảy xuống cổ chùng như đã hết, trong người chàng chùng như nước đã ra hết, chỉ còn lại một cảm giác khô nóng bứt rứt. Cho tới một lúc mình không há miệng được, cho tới lúc hai bàn chân không còn run rẩy và mình ngã xuống... Có tội. Bọn mày hãy ngồi đó. Bọn mày mà không có tội. Oan hã, cái gì nói bọn mày oan, cái gì nói bọn mày không phải đã vác súng, đã ném lựu đạn. Cái gì nói bọn mày lương thiện. Hãy ngồi đó chờ lệnh... Coi chừng không ăn đạn đó nghe, ngồi im đó chờ...

Những tiếng nói từ lúc lũ người được dẫn vào cổng đồn. Hai tên lính chặn lại từng người một, giơ hai tay lên đầu, rồi hai bàn tay sờ vào nách, dọc xuống hai bên sườn, bóp vào chỗ kín rồi một cái đập, một cái đá, một cái khuỷu tay, cho đi qua. Không cái gì còn sót lại trong người. Từ hộp thuốc Lào, cái tằm cũng không thể sót: biết đâu tội mày không mang theo lựu đạn, dao găm trong người, trông khả nghi lắm, sao, bọn mày giết được bao nhiêu người rồi, hiếp được bao nhiêu gái quê rồi, khai đi, khai ngay đi thì nhẹ tội, được tha ngay nữa là khác... À, cái thằng này trông trắng trẻo gớm, ở dưới hầm bao lâu rồi, thôi đi ông nội đừng giả bộ ngây thơ, trông cái điệu này chắc là ở dưới lâu lắm, đ... m... ngủ dưới đất mà chơi gái có khi thượng mã phong chết đó nghe con, không biết, chết lại bảo có số.

Ê, thằng này sao hai cái đầu gối trượt ra thế này. Luồn hàng rào hải, mó vợ người ta phải không, đêm đến thì làm vua mà, mà ai biết đâu được...

*

Trưa nắng mỗi lúc một khô hơn, có lúc những cơn bụi theo với gió lốc quay chung quanh đám người khốn khổ.

Thạch liếm hai môi khô nuốt nước bọt và thấy đắng trong cổ họng. Có lẽ không còn nước trong người nữa. Thạch nghĩ tới mặt ao xanh biếc, ngậm nước mưa trong chiếc lu ngọt lịm... Mắt mỗi lúc một hoa lên, mặt trời đã xuống thấp chiếu xói vào gáy bỏng cháy.

Ví dụ mình ngồi như thế này trong nhiều đêm nhiều ngày, cho tới một lúc bọn nó mang tới những cái sừng mà hốt đi, không còn gì ngoài một dúm xương thịt như đất bùn nhão, thế là hết, một cuộc sống, cái chết có khác gì một con chuột chết trong góc nhà một hôm người ta phát giác ra...

Những tiếng rên khe khẽ của những người chung quanh chừng như cũng đã hết, hay mình không còn nghe thấy nữa, đã không còn những xoay chuyển, những cử động, chỉ còn những cái dựa lưng mỗi lúc một nặng nề hơn đối với những người chung quanh.

Thạch đưa hai tay lên úp vào mặt, hai mắt nhắm lại tìm kiếm một chút êm mát, nhưng sao hai bàn tay cũng nóng ran, hơi thở ra hai lòng bàn tay phả trở lại da mặt càng trở nên nóng, chàng nghe như mình ngồi dưới bên kia ngọn gió một đống lửa hồng... Cho tới lúc ngọn lửa cao ngọn lên mãi, tạt vào mặt, cho tới lúc mình khô đi như một cá măng khô hơ trên lửa đỏ, cho tới lúc mình không còn nhớ tới gì nữa, mọi điều rồi mình sẽ ra làm sao...

Thạch nhận thấy chiếc bóng ngắn ngắn của mình mỗi lúc một kéo dài ra trên nền đất bột, những hàng kẽm gai như dày thêm, không còn tiếng nói của những người chung quanh.

- Ê, ông ta xỉu...
- Chết hả.
- Làm sao đây.

- Kêu lên, kêu lên cho người ta cứu ông ta...
- Chắc nắng quá chịu không nổi...

Thạch đứng vùng lên, mở miệng kêu, tay khoa lên, miệng anh như bị cứng lại, giọng nói khản trong cổ như thể không tạo ra tiếng nói nữa, hai chân run lên đứng không còn vững, Thạch cố gắng lắng nghe tiếng nói của chính mình nhưng chừng như chàng nghe thấy một cách mơ hồ, tiếng nói như từ một người bệnh nào vọng đến không rõ ràng và đầy những hơi thở không đều...

- Cứu người ta, cứu người ta...

Tiếng nói của Thạch lạc đi như tiếng một người nào khác, có lẽ mình đã là một người nào khác rồi, không còn gì nữa, mình đã bắt đầu...

Một anh lính đi từ phía dãy nhà bên kia tới, dáng thong thả khoan thai không quan tâm đến những lo âu của những người khác, người đó đến bên góc hàng một lúc, mọi người im lặng như lo sợ điều gì, Thạch muốn phân trần một vài điều gì đó nhưng chàng cũng thấy đắng miệng và những lo âu cuống quýt. Đôi mắt mở nhìn, khuôn mặt lạnh tanh không chút xúc động, vẻ gì đe dọa soi chiếu trên khuôn mặt mọi người. Thạch cố gắng bình tĩnh nói chậm chạp:

- Thưa ông, ông làm ơn cứu người ta, ông ấy bị say nắng, tội nghiệp, cho ông ta vào trong chỗ mát, tôi sợ...

Người lính lặng lẽ nhìn trừng vào mặt Thạch. Thạch ngó xuống khuôn mặt tái xanh của người đàn ông trên bốn mươi, mái tóc đã có những sợi hoa râm, đôi mắt nhắm lại, nhịp thở trên ngực nặng nhọc, trên khóe miệng tứa ra một chút nước rãi trắng sà sà, khuôn mặt hiển hiện vẻ chất phác của một người nhà quê...

Bao nhiêu người như vậy, bao nhiêu cảnh huống đắng cay cho một thời đại...

Thạch im lặng chờ đợi lắng nghe một tiếng nói nào, nhưng sao lâu quá chàng không thấy một vang động, người đó không biết nói sao, tại sao người ta trở thành dửng dưng đến như thế được, người

ta trở thành gỗ đá rồi sao, người ta không còn biết xót xa, đau đớn nữa sao, người ta...

– Thôi đừng giả đò, chết mẹ gì...

Thạch ngừng lên, những tiếng ngán gọn, đủ nghĩa cũng ngang như những đe dọa tàn bạo, khuôn mặt đã quay đi và khoảng lưng với mồ hôi rớt, cái lưng đó quay lại với những con mắt không biết tìm kiếm gì, bước chân chậm rãi đi xa mãi không một ngừng lại, những tiếng thở dài dài đầu đó. Thạch nuốt nước bọt, cổ khô và đắng nghet, phải làm sao, mọi người nhìn nhau không nói. Con b... Tiếng một người ngồi lặng lẽ, tiếng văng tục quẩn lại trong không khí im lặng... Sự thô tục cũng không còn có nghĩa nữa.

Không bảo nhau, bốn người cùng đứng về phía mặt trời che ánh nắng cho người nằm dưới đất... Ba người, rồi năm người và bây giờ là mười một người cộng tất cả những người từ những làng quê quanh vùng được dồn về đây. Rồi số phận họ ra sao. Không biết, chỉ biết họ được dẫn qua cổng đồn, được khám xét, được dồn vào trong vòng tròn của những hàng kẽm, khoảng đất bột đó chừng như đã có nhiều người đứng ngồi khiến cho đất bột nhiều như cát, khi bước chân vào bàn chân nằm kín mãi dưới, khi nắng lên khiến cho đất bột nóng ran...

Người đàn ông vẫn thoi thóp, một người ngồi xuống cởi rộng khuy áo nơi ngực rồi luồn tay vào trong như coi chừng gì, lúc sau bỏ ra. Tiếng người cũng bị bắt lúc trước nói với Thạch:

– Có lẽ ông ta bị kinh...

– Bị kinh, như vậy thì sẽ được chết dễ dàng...

– Kinh gì, nắng như vậy, không nước uống, bọn mình chưa xỉu cũng lạ rồi...

– Lạ gì, mình phơi nắng dưới ruộng chiêm, hay khi vợ cõ lúa mà không nắng à, chết gì được... Có điều ông ấy có vẻ yếu...

Mọi người chừng như hà tiện lời nói và những cử động. Nắng đã ngã xuống thấp hơn, những cơn gió thổi qua đã có chút mát khiến

cho Thạch tỉnh lại dần cùng với khung cảnh chung quanh như tươi mát êm ả hơn.

Thạch phanh ngực áo cho những cơn gió thổi luôn vào trong da ngực. Một ngày đã trôi qua. Rồi mình sẽ ra sao.

– Anh bị bắt bao giờ?

– Hồi sáng.

– Sao vậy?

– Bị bắt vậy thôi, tôi mới ở tỉnh về chơi nhà, thăm gia đình, bọn nó thấy người lạ, với lại một chuyện không may khi bọn nó về thì có đụng chút đỉnh...

– Chết cha, như vậy khó đó nghe, có sao không?

– Đụng thế nào, bọn nó có chết gì không?

– Có, có thằng bị chết...

– Nguy to, nguy to đó nghe, bọn nó mà có chết là khối chuyện lôi thôi đó, đừng tưởng không thì nguy, bọn nó không cần biết gì hết, cứ nó chết là có người phải đền mạng dù không biết kẻ đền mạng kia có phải là người giết hay không, cứ như thế, tôi thấy nhiều rồi, còn khối chuyện kinh hoàng nữa. Chẳng hạn bọn về bắt dân theo, khi chúng kiếm được hầm bắt mình xuống bắt người ở dưới lên, còn chúng vây quanh bờm súng chờ đợi. Tôi đã thấy cảnh một người xuống hầm bị giữ lại dưới đó, người dưới không cho lên, cuối cùng bọn nó tung lựu đạn xuống chết cả đồng, vậy đó, có nhiều chuyện kinh hồn ghê lắm, nhìn thấy cái chết ngay bên mà không biết phải làm sao, sợ không...

– Chết thì thôi...

– Nói c... gì nữa, chết, này, chạy ra đi cho bọn nó bắn coi, được cái lỗ miệng...

– Thôi đi, còn cãi nhau nữa, thật không chịu được... rồi bọn mình sẽ ra sao đây nhỉ, ai sẽ chết, ai còn sống...

– Ai mà biết...

– Ê, liệu bọn mình có ở đây cả đêm không. Sao bọn nó không cho ăn gì hết nhỉ...

– Chắc tối bọn nó phải cho mình tới chỗ khác. Và khi đó nó mới cho ăn, người ta nói ở trên đôn được ăn bánh tây, thịt bò hộp nữa, không biết có thật không...

– Bánh tây, thịt bò hộp, nghe cứ như bố người ta, thôi đi...

– Sao không, chắc là ăn cái chỗ bọn nó trút cho chó ấy chứ gì, cũng là bánh tây, thịt bò hộp đó... nhưng có những ai lên đây rồi về, làng tôi có người bị bắt lên đây, ngày bọn nó dẫn anh ta trở về làng chừng để bán, anh ta khi ngang qua đầm liền nhảy ùm xuống, bọn kia nó bắn theo, chờ anh ta, nhưng cuối cùng anh ta liêu chết cứ lặn dưới, rồi anh ta bơi lặn xuống xa dưới kia, bọn kia chịu đó, nhờ vậy anh ta được sống, còn những người khác được bắt thì mất tích hết, người ta nói Tây nó mang ra ngoài Hà-Nội hay trên tỉnh làm phu cho nó, thấy không, bọn nó khôn tổ mẹ nó chứ...

– Thôi đừng nói nữa, chán thấy mẹ còn nói cho rã họng ra mà mau chết sao...

– Khát quá...

Người đàn ông nằm dưới đất đã mở mắt nhìn mọi người với tất cả vẻ sợ sệt, cái nhìn như ở một kẻ vừa thoát khỏi một cơn ác mộng nào mà những lo âu còn phảng phất trong trí nhớ...

– Không chết... bọn chúng cũng có kinh nghiệm thật, nhưng chắc rồi cũng có người chết.

Mặt trời chỉ còn một nửa khoảng tròn hé lên khỏi dãy cây xa, ánh nắng chói đỏ trải trong cảnh vật khiến cho sự oi bức như lại gia tăng, từng tốp lính Tây đang trở về trong đôn, từng tốp một, thêm những người bị dồn đến nhưng được mang ra phía sau dãy nhà lớn, bọn họ cũng mang theo những con bò, một vài đứa khi tới sân tung tăng khoe với nhau những đồ thổ phỉ được...

Bọn người ngồi trong hàng kẽm ngó nhìn ra những kẻ ở ngoài đó như trông đợi một điều gì sẽ đến, một điều gì vậy, sao không được mang đến một nơi nào khác, sao không được ăn, được uống.

Thạch mừng tượng tới cảnh ở nhà khi trời xuống và bữa cơm giữa những người thân yêu, phải, bây giờ trên chiếc sập, mẹ, anh chị, cháu bé, những nhắc nhở về chàng. Thạch thấy mình như bị thất lại nơi cổ họng và chàng chảy nước mắt... thôi rồi những sự thật đã đến...

Người đàn ông bị xỉ đã ngồi dậy, mọi người thì lóng ngóng nhìn những người ngoài ra, một người ngồi xuống, áp với phía ngoài vạch quần đá, đất bột thấm thật nhanh chừng như chỉ để lại một chút dấu vết không đáng kể, chừng như có bao nhiêu nước bây giờ đổ xuống làn đất bột cũng sẽ thấm hết chỉ còn để lại một chút dấu vết không đáng kể.

- Còn nước nữa à?
- Như nước chè đặc bảy ngày...
- Thôi đi, nói nghe gớm chết, hết cả dám uống nước...
- Nước đâu mà uống, bây giờ có nước ruộng cũng là nhất rồi còn gì, nước ruộng cũng ngang với nước chè mạn sen.
- Thôi đi...
- Này rồi bọn mình sống hoà như thế này à?
- Sống hoà, có khi chút nữa được dẫn ra ngoài bờ sông cũng có nữa là ở đây...
- Họ giết mình?
- Không được sao, mạng mình lớn lắm sao, chẳng hơn một con chó nữa là khác, họ bắn chết biết bao nhiêu người rồi, oan hay không ăn nhằm gì: Việt Minh, thế là đủ rồi dù mình chẳng là gì, chẳng biết Việt Minh là gì nữa...

Những lời bàn tán bỗng ngừng cả lại khi có hai người lính ngang qua, họ ngó nhìn đám người rồi đi về phía sau chẳng một chút quan tâm. Thạch nghĩ tới vô số những người khác đã tới đây, ngồi trong hàng kẽm gai này, những ai đã chết, những ai được may mắn trở lại nhà, nhưng họ có con như một người bình thường để lại sống như một người nữa không. Ví dụ họ sống ở đây trong đầy ải đói khát

hàng tháng trời, khi đó trở về có khi những người trong nhà không còn nhận ra mình nữa.

Thạch rùng mình nghĩ lại cảnh những người được mang trở lại đầu làng, hai tay bị trói giật ra phía sau, mắt bị bịt lại rồi những loạt đạn nổ, họ ngã xuống và xác phơi đó trong nhiều ngày...

Người thanh niên bị bắt cùng với Thạch lúc sáng, cùng trong vùng, được đưa tới đây với tất cả vẻ chân chất của một người chỉ biết tới đồng ruộng.

Anh ta lặng lẽ không nói gì mà chừng như cũng không quan tâm đến những câu chuyện chung quanh, nhưng ở đó một thái độ bồn chồn lo âu và những ý nghĩ mung lung trong đầu không nói ra. Anh ta ngồi lấy tay vốc từng vốc đất bột lên rồi cho lọt xuống qua những kẽ tay, bụi bay theo chiều gió. Anh làm như vậy chán rồi sạt cho phẳng khoảng đất dưới mặt mình, vẽ hết hình này tới hình khác, khi khoảng đất đã chằng chịt thì anh ta lại gạt cho phẳng mà vẽ những hình khác...

Mặt trời đã khuất sau ngọn núi xa, buổi chiều xuống nhanh với cơn gió mát từ bốn bề thổi tới khiến cho mọi người như hồi phục trở lại...

Ngoài cổng bớt những chướng ngại vật đã được kéo ra... Những toán lính ở ngoài chừng như đã trở vào hết trong trại. Thạch lắng nghe thấy tiếng máy hát rè rè từ trong một gian phòng nào vắng ra, chen trong những tiếng động tiếng cười đùa chừng như từ trong căn nhà ăn vắng ra ngoài. Ngọn cờ trên chiếc cột vẫn còn nguyên...

Nhìn ra rất xa, trên những ngọn cây khô cao bóng những con cò trắng đậu cô đơn buồn rầu... Giờ này ở nhà, mẹ, anh chị có lẽ đang ăn cơm, đang nói tới mình, Thạch nôn nao bao nhiêu ý nghĩ. Còn ở ngoài Hà Nội rất xa, đèn điện bật sáng, những người nhàn nhã dạo chơi trên đường phố, ngồi trong quán nước ở bờ hồ... Nếu bây giờ mình được trở ra khỏi, đến với những nơi đó... không, không, chưa biết rồi mình có được đến những nơi đó không, vô tình Thạch thấy nước mắt chảy lăn xuống trên hai gò má và ẩm trong cổ họng...

– Anh nhớ nhà phải không?

Thạch ngó lên người ngồi bên không biết nói sao.

Một tên lính Tây và bốn người lính ba-ti-giăng từ trong nhà đi ra tới bến, chỉ có mấy anh lính là cầm súng ngang tay, tên lính Tây cầm một cái gậy dài. Họ đến đứng bên hàng rào và nói với nhau. Một tên nói:

– Nhiều thế này làm sao nhốt vào trong cho hết? Chết như nôm rồi còn gì, trên một trăm mạng chứ ít sao?

– Đ... m..., bắn bỏ nó bớt đi cho xong, bắt gì nhiều vậy, cơm đâu nuôi bọn nó, nó ỉa ra cũng đủ chết...

– Sao mấy hôm nay không thấy ở trên tỉnh nó xuống lấy bớt đi?

– Thủ tục, bọn nó không chịu khai thác gì hết, phải khai thác đã rồi mới gửi hay thả được chứ đâu phải cho đi hết, mình cũng cần tin tức chứ... cái bọn phòng nhì nó mãi ăn chơi không làm chó gì hết.

– Mà ý tưởng bỏ lắm, có đưa hành hạ đến chết nó cũng không hé răng nữa, mà nhớ cái thằng sống lại chết đi đó không, phơi nắng bốn ngày liền nó cứ ngủ, đánh chán mỗi tay, đến cho mà đánh cũng phát chán, cả đến cái con bắt được dưới hầm hôm trước nữa đó, mà đã thấy tồn chưa?

– Thế rồi làm sao đây, từ sáng tới giờ thêm gần năm mươi mạng nữa, không có chỗ nhốt bọn nó, để bọn nó ở đây cả đêm được sao, ai gác bọn nó, vô phúc mình sợ ý, nó phá chạy, cướp súng, bắn mình rồi làm sao, mà còn nhớ cái vụ trước không, vừa động ở ngoài bọn nó phá ra, mình xiềng liềng đó, mà trông ngon lành lắm hả, rồi coi. Đ... m..., bắt cho cố, gặp ai cũng bắt, đúng thì ít, nhầm thì nhiều, chỉ tội chết oan, tao sợ rồi mình cũng không toàn thay vì ân oán, nhiều lúc tao muốn bỏ mẹ nó ra ngoài tỉnh kéo xe còn sướng hơn... mẹ cái nghề giết mướn...

– Sao mà không làm đi, mà thương người nhĩ, không ai biết thương người hết, đó bọn nó đó, mà thương đi, mà bảo sắp nó thả bọn nó đi tao coi, sắp còn muốn bắt hết nữa là khác, mà đừng nói cái lỗ miệng không, tao nghe mà ớn xương sống, mẹ cái thời buổi loạn lạc kỳ cục đ... chịu được. Sáng nay mà biết bao nhiêu thằng chết rồi không còn nữa, một hôm nào đến phiên mà, tới

phiên tao nữa cho coi, không thoát được đâu con ạ, vậy thì hãy sống đi, được ngày nào hay ngày ấy, cái nghề bắt nhân này không có thọ đâu... Ờ, tao nghe bọn nó nói mày sắp lấy thêm vợ hai phải không, cái con gì đó...

– Thôi đi, chuyện của tao can gì tới mày?

– Có phải cái con thợ may không, bọn mày tìm cách bắt vào trong này phải không, cái bọn gì mà ác, bắt giam đánh đập chán rồi xin cho ra với ân nghĩa để sau đó bắt người ta làm vợ mình, tao không hiểu được tâm địa bọn mày ra sao...

– Còn mày thì tốt lắm, hiệp cả mẹ cả con người ta thì sao...

Hai tên lính cuối cùng sừng sộ với nhau. Thạch lắng nghe câu chuyện với tất cả những ngạc nhiên, sao có nhiều chuyện kinh hồn như thế, rồi mình sẽ ra sao.

Cái mạng người đúng không hơn một con chó. Phải, không hơn một con chó. Mình sẽ phải sống ở ngoài trời như thế này, phơi nắng cho khô, không ăn uống và chết đói, biết bao nhiêu chuyện mình không thể tưởng tượng đã xảy ra, như vậy thì cảm sao chuyện này không có được.

Mọi chuyện đã như thế. Một tên lính chừng như cai, hay đội gì đó đừng nói chuyện với tên lính Tây, họ hét chỉ vào Thạch và đám người đứng ngồi lóng ngóng rồi lại chỉ vào phía trong những dãy nhà. Tên lính Tây gầy gầy đầu gậy xuống làn đất bột, dáng lo nghĩ tàn nhẫn. Một lúc sau hắn giơ đầu gậy chỉ vào đám người chừng như đếm đầu những người trong, xong rồi bỏ đi, nhưng ra một khoảng xa Thạch nhận thấy có hai tên lính trở lại ngồi nơi đầu căn nhà gần bên với đám người, súng cầm tay để gác ngang trên hai đùi. Trời đã nhá nhem tối. Những ngọn đèn ngoài hàng rào kẽm đã sáng, những lính canh trên những lô cốt chung quanh đồn chỉ còn lại những bóng đen, đèn sáng trong cửa sổ những căn nhà thấp trong đồn.

– Bọn nó cho mình nhịn đói rồi.

– Quân dã man...

Mọi chờ đợi của đám người nghĩ tới một bữa ăn không còn nữa. Thạch thì không cảm thấy đói nhưng còn cào cào những lo âu không rõ ràng. Chàng ngồi xuống cùng đám người, đôi mắt nặng trĩu và cơn thiếp ngủ chập chờn đến vờn nhẹ trên đôi mí mắt...

Thạch thấy mình như vượt qua vô số những tầng mây trắng thấp, chàng không biết từ đâu mình đã xuất hiện rồi trời không ngừng trên những lớp mây bạc, cảm giác nhẹ hẫng không ngừng tràn đến, cứ thế trôi đi cho tới lúc chàng đặt chân xuống một con đường đầy những người qua lại. Chàng đứng im ngó nhìn vào mặt từng người đi qua, chàng chăm chú và lục lọi trí nhớ nhưng chàng tuyệt nhiên không tìm thấy, nhận ra một người quen thuộc nào. Những người lạ nói cười dừng dừng, bình thản, chừng như không ai quan tâm đến sự có mặt của mình, cứ như thế, có lúc chàng nhập vào trong đám đông và tiếp tục xuôi chảy, chàng không biết mọi người đi tới đâu, họ chỉ đi vậy thôi không thấy ngừng lại. Chàng lo âu tách ra khỏi đám đông... Chàng muốn kêu lớn cho mọi người nghe thấy tiếng mình nhưng sau khi gào lớn chàng thấy mọi người vẫn thản nhiên qua lại chừng như không nghe thấy tiếng.

– Tôi lo quá anh, rồi số phận bọn mình ra sao?

– Chẳng ai có thể biết được... Chết có số, tôi sợ mình ngồi đây mà du kích nó về bắn súng cối vào là lãnh đủ, chết không kịp kêu. Sao bọn nó lại không có chỗ nào nhốt mình nữa chứ?

– Anh không nghe bọn nó nói với nhau à, đông quá, bọn nó bắt người đến không còn chỗ nữa. Tôi e nếu mình có được thả, được mang đi đâu nữa thì mỗi người cũng đều được qua sự đánh đập. Tôi nghe người ta nói tới những cách tra tấn ác ôn đó, anh có biết bọn nó tra tấn ra sao không?

Một lúc yên lặng, người thanh niên lặng lẽ, Thạch nghe như có tiếng thở dài.

– Rồi biết, biết trước làm gì. Tôi chỉ lo ở nhà tôi rồi đến chết đói mất...

Chết đói mất, ba tiếng cuối cùng buông thông của người cùng cảnh ngộ khiến Thạch ngậm ngùi, chàng chưa bao giờ phải gánh

chịu thực tế đó, như vậy chàng còn may mắn hơn nhiều người khác. Người con vắng mặt trong gia đình, những người còn ở lại đó phải sống thế nào trong tình cảnh khó khăn hiện thời của họ. Thạch không biết phải nói thế nào. Người bạn hỏi:

– Gia đình anh thế nào?

– Tôi học trên tỉnh, ở nhà mẹ tôi nhờ cậy vào anh chị tôi, cũng bớt lo phần nào, nhưng công việc học hành của tôi...

– Sao anh biết ở quê không yên mà về làm gì?

– Tôi đâu có biết, tôi lạc gia đình từ ngày đầu chiến tranh, bây giờ nghe nói về được, làm sao tôi không nóng lòng trở về, nếu biết như thế này tôi đâu về làm gì, đâu cho riêng mình, còn khiến cho mọi người lo thay nữa chứ... Không biết rồi bọn mình như thế nào?

– Có số hết, nghĩ cũng chẳng được...

Hai người im lặng khi có toán lính ngang qua, chùng như những người đi thay phiên gác. Nhưng chợt Thạch nhận ra họ tiến tới gần, một tên rọi đèn pin sáng vào đám người rồi kêu lớn:

– Bọn bây có mấy đứa trong đó.

Một lúc yên lặng.

– Bọn bây cầm hết rồi sao, nói nghe, không muốn ăn hả.

Một lúc sau mới có người nói với về lo âu nhưng cảm động:

– Trong này có mười một người...

– Mười một người, ít vậy, này đón lấy đồ ăn...

Vừa dứt lời thì mọi người nhận thấy những khúc bánh tây rắn như đá được ném vào, mọi người bắt lấy hoặc nhặt lấy trên mặt đất. Làm xong công việc, mấy người lính đi khỏi, mỗi người trong đám có một khẩu bánh lớn nhỏ khác nhau trong tay, trong bóng tối không ai còn nhìn thấy mặt nhau nữa, chỉ còn là những bóng đen cử động, tiếng nhai tốp tốp, tiếng nước bọt trong miệng, Thạch gặm từng chút một bánh cứng và đã có mùi hôi, chàng ứa nước mắt nghĩ tới những ngày tháng tới...

Ăn xong, không có nước uống, Thạch thấy chua miệng quá, nhưng cũng không biết phải làm sao...

– Được ăn cơm Tây sướng chưa...

Tiếng một người trong đám, giọng chua chát khó chịu, tiếng một người, giọng đục khô:

– Đ... m..., cho ăn không cho uống, rồi đái ra mà uống à, đến không còn nước đái nữa là khác...

Chỉ vài tiếng nói bâng quơ, những tiếng nói chùng như không nhắm tới một người nào, nghe như một tiếng nói giữa trời, không nhắm gửi đi một điều nào, trong cùng một cảnh huống nhưng những xa cách còn nguyên trong không khí, ở đó cũng là một ngờ vực...

– Rồi bọn nó có đánh bọn mình không nhỉ.

– Đánh gì, bọn nó mang mình về đây nuôi cho béo tốt chơi vậy thôi à, ai đánh chi cho mất công.

– Thôi đi, béo tốt với bộ xương, nào được nhấn xuống nước cho phình bụng lên, được uống nước mắm, nước xà-phòng, có người được phơi nắng, người ta nói nó cho điện chạy vào... nữa, khoái lắm... rồi còn được đi tàu bay, được treo lên, được... thôi đủ hết...

– Đừng nói nữa nghe mà ớn.

– Có gì đâu, hồi ở làng tôi, ngày Việt Minh người ta cũng tra tấn người. Một gã trước kia đi làm cho phòng nhì Pháp về nó tra một người mà tôi phát kinh, treo hai ngón tay cái lên một cành cây, chân chỉ còn vừa chấm đất, cuối cùng người kia xỉu đó, đầu đã hết bọn họ còn cắm đinh vào khe móng tay nữa, chịu gì thấu...

– Thôi đừng nói nữa?

– Sợ hả?

– Anh không sợ, để rồi vào đó hãy biết, cũng tùy người chứ mình có tội gì mà tra khảo, nghĩ mà ớn, đâu phải ai cũng vậy, ai ăn ở ác đức thì mới chịu vậy.

– Ngó bộ thể chắc cả nước mình ăn ở ác đức. Một đứa nhỏ vừa sinh ra đã có gì ác đức, sao vẫn có thể bị bắn chết...

– Không có tiếng đáp lại nữa, người người ngồi dựa lưng vào nhau, chùng như cơn buồn ngủ đã đến cùng với đêm tối và sự im lặng, trong im lặng đó Thạch lắng nghe tiếng súng từ xa nghe không rõ, có thể tiếng súng từ một làng quê nào. Giờ này những du kích trở về làng với những sinh hoạt của họ. Họ dờn khỏi những hầm tối trở lên ăn uống, họp bàn và ca hát, cho tới lúc trời rạng sáng thì biến đi như những bóng ma...

Đêm mỗi lúc một sâu hơn, Thạch cảm thấy lạnh cùng với không khí của đêm, không còn những tiếng động, có những lúc chàng thiếp ngủ chập chờn, khi mở mắt nhìn ra thấy người lính ngoài cổng đi đi lại lại, người lính gác ngồi nơi đầu dãy nhà gần đó có lúc ngủ gục, có lúc hút thuốc, đóm lửa đỏ lên cô quạnh. Thạch nghĩ tới một hoàn cảnh nào đó đưa chàng tới gần một người như thế, một người canh chừng những người khác, một người phải cầm súng giết người không phải vì một điều gì ngoài những đồng tiền được phát tới tay mỗi tháng và những cuộc ăn cắp trên con đường lục lọi không ngừng để một hôm nào chết ban xác với viên đạn của những người nào đó nhắm tới không cần thương tiếc...

Vô số những ý nghĩ không đầu đôn đến trong tâm trí chàng... Đêm sâu và kín, đêm những người nào thiếp ngủ say sưa, những người nào thấp thỏm với lo âu và những chờ đợi không biết sẽ ra sao. Bây giờ mẹ chàng, anh chị chàng đã ngủ chưa, bây giờ những chuyện gì đang xảy ra nơi làng quê thân yêu những kỷ niệm ngày cũ chàng đã sống và với một quê hương tan hoang ngày trở lại.

Thạch nghĩ tới những lũy tre xanh cao, những con đường êm mát, khoảng sân, con đê những mái ngói. Chàng cũng nghĩ tới trường học thân yêu, những bạn hữu và những đường phố chàng ngang qua vào mỗi buổi sớm mai. Bao nhiêu những điều gì đó khi nào chàng trở lại và được sống... Với những hình ảnh của trí nhớ hiện hiện đưa chàng vào giấc ngủ êm đềm những mộng tưởng...

– Họ đánh nhau, nằm xuống...

Tiếng một người trong bọn thét lên cùng với những tiếng súng liên hồi nổ chát chúa, có người đứng bật dậy rồi vội vã nằm xuống. Thạch thức dậy với tất cả bàng hoàng, vô vàn những tia lửa xẹt ngang trong nền trời tối đen, tiếng la từ trong từ ngoài, những lần đạn đổ đan nhau như một màng lưới, cùng đó những tiếng kêu.

– Nằm đây chờ chết sao?

– Chạy đi đâu, họ bắn chết thì sao?

Một căn nhà phía góc đã bùng cháy, tiếng súng từ ngoài vào chùng như mạnh hơn bao giờ hết. Thạch cố ngóc đầu lên quan sát, chàng nhận thấy trong ánh lửa những lính trong đồn đang tìm cách chạy vào phía trong, từ phía lửa cháy đó những bóng người chạy vào mỗi lúc một nhiều, Một căn nhà nữa nổ tung và bốc cháy. Đạn vẫn bay trên đầu. Chợt có hai bóng đen chạy qua la lên:

– Phá vòng kẽm mà chạy đi, ở đó cho chết sao, tù hả...

Thế là đám người không hẹn cùng túa chạy, một phần tìm chạy ra phía cổng, nhưng tới nửa chùng vội đổi hướng. Thạch bắn khoán, chàng tần ngần một lúc rồi theo đám người chạy ra phía hàng rào, những lần đạn vẫn đang vút trên đầu, một người trong bọn ngã chết không kêu được tiếng nào, đạn từ trong bắn ra nhiều hơn, mọi người nằm xuống đề phòng, còn Thạch thì lơ ngơ nhiều lúc như không thể phản ứng được.

– Nằm xuống...

Thạch nghe tiếng ai la thất thanh, chàng vội nằm xuống, những vật gì làm chàng bị đau, nhưng những viên đạn xẹt trên đầu khiến chàng không chú ý tới nữa. Một lúc sau đám người lại ngóc lên chạy. Chàng cũng đứng lên.

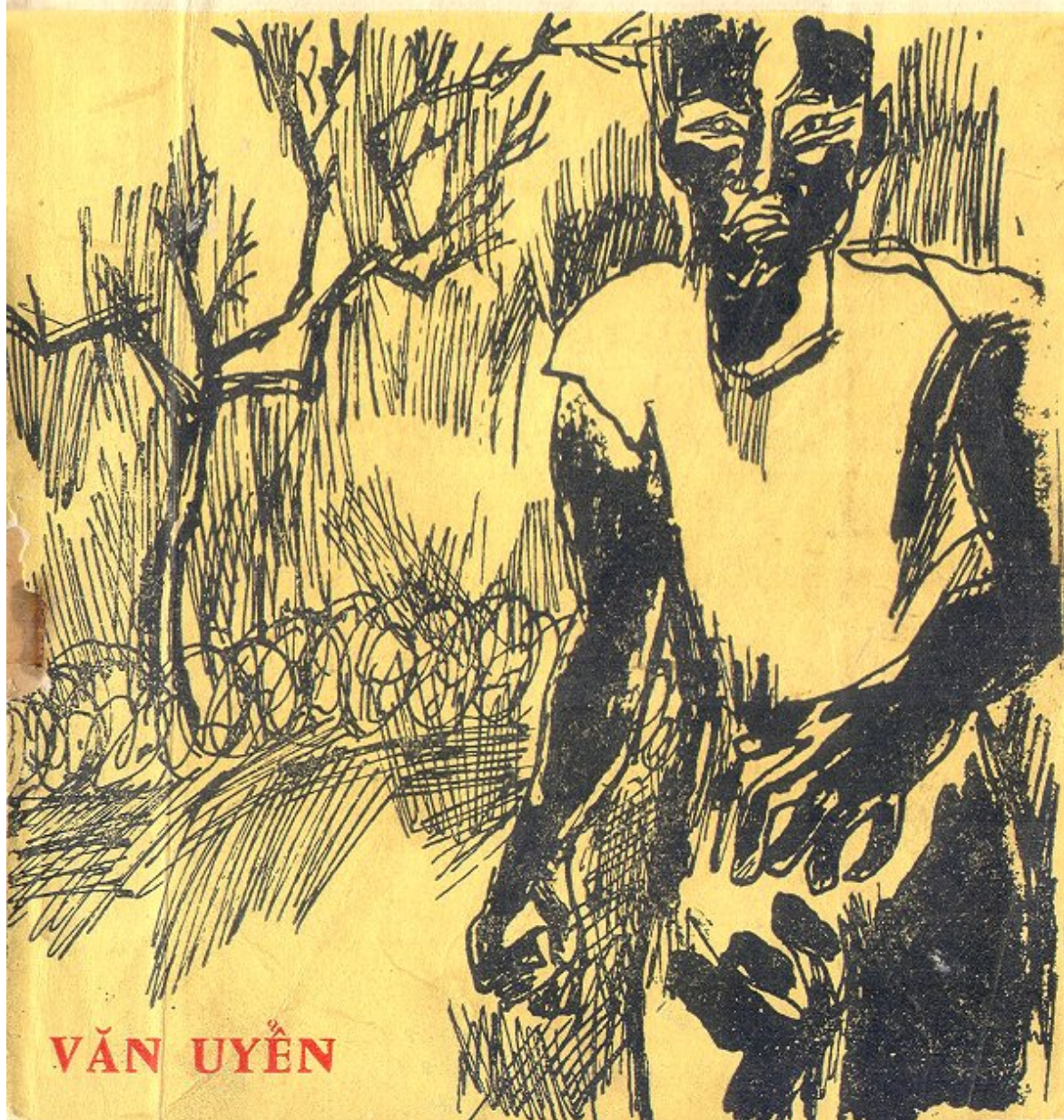
– Chạy đi, đứng làm gì đó...

Chạy đi, chàng nghe rõ tiếng đó, phải chạy khỏi, ít nhất vượt khỏi những tầm đạn, chàng nhìn chung quanh, dưới ánh sáng những viên đạn và lửa cháy, chàng thấy mình đang đứng giữa những hàng kẽm gai, tiếng súng nổ không ngừng và lửa đỏ đang rục một góc

trời... chàng nhủ thầm: chạy đi, chạy đi mà, Thạch, mà nghe thấy không...

DƯƠNG-NGHIÊM-MẬU

GÀO THÉT



VĂN UYÊN